

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

### 1. Tên học phần (tiếng Việt): Triết học

Tên học phần (tiếng Anh): Philosophy

### 2. Mã học phần: QLTH113

### 3. Số tín chỉ: 04 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 60

(Lý thuyết: 45; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 15x2 = 30 ; Tự học: 120 tiết)

### 4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Trịnh Thị Nghĩa	0915300512	<a href="mailto:nghiatt@tnus.edu.vn">nghiatt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH
2	TS. Trương Thị Thảo Nguyên	0917333789	<a href="mailto:nguyenttt@tnus.edu.vn">nguyenttt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH
3	TS. Lê Thị Sự	0856356666	<a href="mailto:sult@tnus.edu.vn">sult@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH

### 5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

### 6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Khoa học, ĐHTN.

### 7. Mô tả học phần:

Học phần giúp học viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản về triết học, lịch sử triết học phương Đông, lịch sử triết học phương Tây và các nội dung của triết học Mác – Lênin; từ đó có thể giới quan và phương pháp luận đúng đắn trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

### 8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được khái quát về đặc điểm, nội dung lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và Triết học Mác – Lênin. Hiểu được các nội dung nâng cao về Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Hiểu sâu hơn vai trò của triết học Mác - Lênin đối với việc nhận thức các lĩnh vực chính trị - xã hội hiện nay.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

### 9. Chuẩn đầu ra của học phần

#### 9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được khái quát về đặc điểm, nội dung lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và Triết học Mác – Lênin

+ Chuẩn 2: Hiểu được các nội dung nâng cao về Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó và vai trò của triết học Mác - Lênin đối với việc nhận thức các lĩnh vực chính trị - xã hội hiện nay.

### 9.2. CĐR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

+ Chuẩn 4: Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn.

### 9.3. CĐR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Triết học* (Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội, nhân văn) - Nhà xuất bản Chính trị Hành chính, Hà Nội, 2012.

<http://discovery.tnu.edu.vn/primolibrary/libweb/action/display.do?>

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Triết học* (Dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ) - Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[3] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia *Giáo trình triết học Mác – Lênin* (Tái bản có sửa chữa, bổ sung) NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2010.

[4] PGS. TS. Doãn Chính (Chủ biên), *Lịch sử triết học phương Đông*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015.

[5] PGS. TS. Đinh Ngọc Thạch, PGS. TS. Doãn Chính (Đồng chủ biên), *Lịch sử triết học phương Tây*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, 2017.

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<p>Modul 1. Khái luận về Triết học</p> <p>I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1. Triết học và đối tượng của triết học.</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học và chức năng cơ bản của triết học</p> <p>II. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử</p> <p>1. Những vấn đề có tính quy luật của sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử.</p> <p>2. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Đông</p> <p>3. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây</p> <p>4. Khái lược về sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến</p> <p>III. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống XH</p>	[1],[2],[3],[4],[5]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	<p>1. Triết học Mác – Lênin</p> <p>2. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống XH IV. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng VN</p>			
2	<p>Modul 2. BẢN THỂ LUẬN</p> <p>I. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây</p> <p>1. Khái niệm bản thể luận</p> <p>2. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận trong triết học phương Đông (Ấn độ và Trung Hoa cổ - trung đại) và giá trị của nó</p> <p>3. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận triết học phương Tây trong lịch sử đương đại và giá trị của nó</p> <p>II. Nội dung bản thể luận trong triết học Mác-Lênin</p> <p>1. Cách tiếp cận giải quyết vấn đề bản thể luận trong triết học Mác – Lênin</p> <p>2. Quan niệm của triết học Mác – Lênin về vật chất</p> <p>3. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về nguồn gốc và bản chất của ý thức</p> <p>4. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong hoạt động thực tiễn</p>	[1], [2],[3], [4], [5]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
3	<p>III. Mối quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Mối quan hệ khách quan và chủ quan</p> <p>2. Nguyên tắc kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong nhận thức và thực tiễn</p> <p>3. Vấn đề kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>	[1], [2],[3], [4], [5]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4	<p>Modul 3. PHÉP BIỆN CHỨNG</p> <p>I. Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p>II. Các nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>1. Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Các quy luật cơ bản và các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật</p> <p>III. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn</p> <p>1. Những nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật</p> <p>2. Sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật trong quá trình đổi mới ở Việt Nam</p>	[1], [2],[3], [4], [5]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

5	<p>Modul 4. NHẬN THỨC LUẬN</p> <p>I. Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức</p> <p>II. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>1. Các nguyên tắc và đối tượng của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</p> <p>3. Biện chứng của quá trình nhận thức</p> <p>4. Quan điểm biện chứng duy vật về chân lý</p> <p>III. Phương pháp đặc thù của nhận thức xã hội</p> <p>IV. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Nội dung của nguyên tắc</p> <p>2. Vận dụng nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
6	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2],[3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	<p>Modul 5. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</p> <p>I. Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại</p> <p>II. Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Sản xuất vật chất là nền tảng của sự vận động, phát triển xã hội</p> <p>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ SX</p> <p>3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8	<p>III. Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Vấn đề lựa chọn con đường phát triển của xã hội Việt Nam</p> <p>2. Vấn đề phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
9	<p>Modul 6. TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ</p> <p>I. Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học</p> <p>1. Quan niệm của triết học ngoài mácxít về chính trị</p> <p>2. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về chính trị</p> <p>3. Quan niệm đương đại về hệ thống chính trị</p> <p>II. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	<p>sống xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</li> <li>2. Dân tộc và vấn đề quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</li> <li>3. Nhà nước - Tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị</li> </ol>			
10	<p>III. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vấn đề phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay</li> <li>2. Vấn đề đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay</li> <li>3. Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay.</li> <li>4. Ý nghĩa của đổi mới chính trị đối với việc nghiên cứu, phát triển khoa học xã hội và nhân văn</li> </ol>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
11	<p>Modul 7. Ý THỨC XÃ HỘI</p> <p>I. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản hợp thành tồn tại xã hội</li> <li>2. Khái niệm ý thức xã hội và kết cấu cơ bản của ý thức xã hội.</li> </ol> <p>II. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức XH</li> <li>2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội và vai trò của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội</li> </ol>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
12	<p>III. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và tính tất yếu của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</li> <li>2. Một số vấn đề cơ bản của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</li> </ol>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
13	Thảo luận	[1], [2],[3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
14	<p>Modul 8. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI</p> <p>I. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Triết học phương Đông</li> <li>2. Triết học phương Tây trước Mác</li> <li>3. Quan niệm về con người trong một số trào lưu triết học ngoài mác-xít đương đại</li> </ol>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
15	<p>II. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm con người</li> <li>2. Các phương diện tiếp cận nguồn gốc, bản chất con người</li> </ol>		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến

3. Hiện tượng tha hoá của con người và vấn đề giải phóng con người III. Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh IV. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay 1. Quan niệm triết học về nhân tố con người 2. Phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay			thảo luận
---	--	--	-----------

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ thực tiễn Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ thực tiễn Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	120 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







**TS. Trần Thị Hồng**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Trịnh Thị Nghĩa**

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 11 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 30 tiết; số tiết thảo luận: 15 tiết.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Trịnh Thị Nghĩa</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 04 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Trịnh Thị Nghĩa</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

### 1. Tên học phần (tiếng Việt): Ngoại ngữ

Tên học phần (tiếng Anh): Foreign Language

### 2. Mã học phần: QLNN115

### 3. Số tín chỉ: 05 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 75

(Lý thuyết: 60; Bài tập: 30; Thực hành:0; Thảo luận:0; Tự học: 150 tiết)

### 4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Cao Duy Trinh	0912621599	trinhcd@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Thị Quế	0963888288	quent@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	TS. Phan Thị Hòa	0986249269	hoapt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
4	TS. Hoàng Thị Nhung	0854045999	nhunght@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

### 5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

### 6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Ngôn ngữ và văn hóa, Trường Đại học Khoa học.

### 7. Mô tả học phần:

Học phần Tiếng Anh B1 nhằm giúp học viên rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng trở nên thành thạo và thuần thục 04 kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết nhằm đảm bảo đạt trình độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam. Các chủ đề trong môn học xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày và tại nơi làm việc rất thiết thực với học viên nhằm trang bị cho học viên một vốn kiến thức nền tảng và kỹ năng cần thiết cho công việc thực tế sau này.

### 8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ). Nắm được những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Trang bị cho học viên kỹ năng đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh. Thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.



- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Thể hiện sự yêu thích, đam mê tìm hiểu những vấn đề liên quan đến môn học. Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet ... Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.

## 9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CĐR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ).

+ Chuẩn 2: Nắm được những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

9.2. CĐR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: kỹ năng đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh

+ Chuẩn 4: Thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

9.3. CĐR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Thể hiện sự yêu thích, đam mê tìm hiểu những vấn đề liên quan đến môn học. Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet

+ Chuẩn 6: Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Bộ tài liệu Nghe - TNU

[2]. Bộ tài liệu Nói - TNU

[3]. Bộ tài liệu Đọc - TNU

[4]. Bộ tài liệu Viết - TNU

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[5]. Baker, A. Ship or sheep? Cambridge University Press, 1981

[6]. Raymond Murphy, English grammar in use, NXBGTVT 2005(5) Handouts (compiled by teachers)

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Phương pháp nghe Hội thoại ngắn	[1]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

2	Phương pháp nghe Hội thoại dài	[1]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	Phương pháp nghe độc thoại	[1]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
4	Full listening test	[1]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
5	Thực hành kỹ năng giao tiếp trả lời câu hỏi.	[2]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	Thực hành kỹ năng giao tiếp trả lời câu hỏi.	[2]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
7	Thực hành kỹ năng trình bày về chủ đề	[2]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	Full test	[2]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	Thực hành đọc hiểu phần 1	[3]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
10	Thực hành đọc hiểu phần 1	[3]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	Thực hành viết thư, email.	[3]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	Thực hành viết essay	[3]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
13	Full Test	[3]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	Thực hành viết thư, email.	[4]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	Thực hành viết essay	[4]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Kỹ năng nghe – nói – đọc – viết Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	150 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Quế

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 45 tiết.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thị Quế</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023 Tách mục tiêu của học phần và CDR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 05 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 5 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 30 tiết, bài tập: 45 tiết. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thị Quế</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

**1. Tên học phần (tiếng Việt):** Khoa học quản lý hiện đại

Tên học phần (tiếng Anh): Present Management science

**2. Mã học phần:** QLKH113

**3. Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 30; Thực hành:0; Thảo luận:0; Tự học: 90 tiết)

**4. Các giảng viên phụ trách học phần**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh	0904110988	phamngocthanh@gmail.com	Trường ĐH KHXH&NV
2	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	<a href="mailto:hongtt@tnus.edu.vn">hongtt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH
3	TS. Nguyễn Công Hoàng	0967919183	hoangnc@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

**5. Điều kiện tham gia học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Khoa KHXH&NV, Trường Đại học Khoa học, ĐHTN.

**7. Mô tả học phần:**

Môn học giúp học viên nhận thức các vấn đề: quản lý, khoa học quản lý, môi trường quản lý, nguyên tắc quản lý, phương pháp quản lý, khái quát chung lịch sử tư tưởng và các học thuyết quản lý, các chức năng của quản lý như: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, quản lý rủi ro và khủng hoảng.

**8. Mục tiêu của học phần**

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được kiến thức nâng cao về khoa học quản lý và đánh giá tình hình thực tiễn quản lý trên cơ sở lý thuyết quản lý nâng cao.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Học viên có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức khoa học quản lý nâng cao thực tiễn tổ chức.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

**9. Chuẩn đầu ra của học phần**

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức nâng cao về khoa học quản lý, trong đó tập trung vào các nội dung khái niệm và bản chất của quản lý, môi trường của quản lý, những nguyên

tắc và phương pháp quản lý hiện đại, khái lược phân kỳ các học thuyết quản lý, chức năng, quy trình, thông tin trong quản lý

+ Chuẩn 2: Đánh giá tình hình thực tiễn quản lý trên cơ sở lý thuyết quản lý nâng cao.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Phân tích thực tiễn quản lý theo lăng kính lý luận.

+ Chuẩn 4: Vận dụng được các tri thức về nguyên tắc, phương pháp, quy trình, thông tin trong quản lý vào thực tiễn công việc.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn

+ Chuẩn 6: Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khởi gợi tiềm năng nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Phạm Ngọc Thanh (2018), *Giáo trình Khoa học quản lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do;jsessionid=09ABA365DA1C67C99DA94F02E2FD7847?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do;jsessionid=09ABA365DA1C67C99DA94F02E2FD7847?)

[2]. José Ramón San Cristóbal Mateo (2015), “*Management Science, Operations Research and Project Management*”, Giáo trình lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Peter Dahlin and Peter Ekman (2012), “*Management and Information Technology*”. Giáo trình lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên.

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Modul 1. Nhập môn khoa học quản lý</b> 1.1. Khái niệm và bản chất của quản lý 1.2. Môi trường quản lý	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
2	1.3. Khoa học quản lý và mối quan hệ với các khoa học khác	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
3	<b>Modul 2. Nguyên tắc và phương pháp quản lý hiện đại</b> 2.1. Nguyên tắc quản lý	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

4	2.2. Phương pháp quản lý hiện đại	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
5	Thảo luận, kiểm tra		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
6	<b>Modul 3. Khái lược lịch sử và các học thuyết quản lý</b> 3.1. Tổng quan, phân kỳ các giai đoạn của học thuyết quản lý 3.2. Sơ lược lịch sử tư tưởng quản lý Trung cổ 3.3. Các học thuyết quản lý thời trung cổ đến nay	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
7	<b>Modul 4. Chức năng cơ bản của quy trình quản lý</b> 3.1. Tổng quan chức năng của quản lý 3.2. Lập kế hoạch 3.3. Tổ chức 3.4. Lãnh đạo 3.5. Kiểm tra	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8	Thảo luận, thực hành		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
9	<b>Modul 5. Hệ thống thông tin trong quản lý</b> 5.1. Khái niệm hệ thống thông tin trong quản lý 5.2. Quá trình thông tin trong quản lý 5.3. Những trở ngại về thông tin trong quản lý	[1], [2], [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
10	Thảo luận, thực hành		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
11	<b>Modul 6. Khái quát chung các học thuyết quản lý đương đại</b> 6.1. Bối cảnh ra đời các học thuyết QL hiện đại 6.2. Một số học thuyết quản lý hiện đại tiêu biểu 6.3. Một số khảo hướng mới trong khoa học quản lý hiện đại	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
12	Thảo luận, thực hành		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
13	<b>Modul 7. Quản lý rủi ro và khủng hoảng</b> 7.1. Quản lý rủi ro	[1], [2], [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
14	7.2. Quản lý khủng hoảng	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
15	Thảo luận, thực hành, ôn tập		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CDR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CDR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CDR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CDR quan trọng của học phần.	10	CDR 1,2,3,4, 5,6

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ thực tiễn Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ thực tiễn Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Minh Tuấn

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)





TS. Trần Thị Hồng

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh



**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 30 tiết; số tiết thảo luận: 15 tiết.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p> <p></p> <p><b>PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p> <p></p> <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p> <p></p> <p><b>PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p> <p></p> <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

- Tên học phần (tiếng Việt):** Phương pháp nghiên cứu trong Khoa học quản lý  
Tên học phần (tiếng Anh): Research Methods in Management Science
- Mã học phần:** QLPP113
- Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
(Lý thuyết: 30; Bài tập: 30; Thực hành: 0; Thảo luận: 0; Tự học: 90 tiết)

### 4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	<a href="mailto:trinhthanhhai@tnus.edu.vn">trinhthanhhai@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH
2	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	<a href="mailto:hongtt@tnus.edu.vn">hongtt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH

### 5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

### 6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa KHXH&NV, Trường Đại học Khoa học, ĐHTN.

### 7. Mô tả học phần:

Môn học nhằm giới thiệu cho học viên một số phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu khoa học quản lý. Ngoài ra, môn học cũng sẽ trang bị cho học viên những kỹ năng cần thiết để có thể tiến hành một dự án nghiên cứu (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

### 8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được các kiến thức về bản chất của nghiên cứu khoa học; các phương pháp nghiên cứu chủ yếu trong nghiên cứu khoa học quản lý.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Học viên có kỹ năng phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý trong thực tiễn và nắm được quy trình tiến hành một dự án nghiên cứu; cách xác định đề tài nghiên cứu; cách thu thập và xử lý thông tin trong lĩnh vực khoa học quản lý (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

### 9. Chuẩn đầu ra của học phần

- 9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về bản chất của nghiên cứu khoa học; các phương pháp nghiên cứu chủ yếu trong nghiên cứu khoa học quản lý.

+ Chuẩn 2: Hiểu được cách sử dụng lập luận; cách chuẩn bị một đề xuất nghiên cứu; các kỹ thuật liên quan đến việc viết một bài nghiên cứu.

### 9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Có kỹ năng phát hiện phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý trong thực tiễn

+ Chuẩn 4: Tiến hành một dự án nghiên cứu; cách xác định đề tài nghiên cứu; cách thu thập và xử lý thông tin trong lĩnh vực khoa học quản lý (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

### 9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Vũ Cao Đàm: *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, 2014. ([http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?))

[2]. Dr. Bartjan W. Pennink “*The Essence of Research Methodology, A Concise Guide for Master and PhD Students in Management Science*”. Tài liệu lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Phạm Văn Hiền (2014), *Phương pháp Nghiên cứu Khoa học*, Bài giảng điện tử.

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Modul 1: Nhập môn phương pháp cứu trong khoa học quản lý</b> 1.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học 1.2. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong khoa học quản lý 1.3. Đặc điểm của phương pháp nghiên cứu khoa học trong khoa học quản lý 1.4. Bản chất và ý nghĩa của phương pháp nghiên cứu trong khoa học quản lý	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
2	<b>Modul 2. Trình tự logic của một NC trong khoa học quản lý</b> 2.1 Phát hiện vấn đề nghiên cứu 2.2 Xây dựng giả thuyết nghiên cứu 2.3 Xác định luận chứng (lập phương án thu thập thông tin)		Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
3	2.4 Xây dựng cơ sở lý luận (luận cứ lý thuyết) 2.5. XD cơ sở thực tiễn (luận cứ thực tiễn) 2.6. Phân tích kết quả xử lý thông tin	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận,	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	2.7 Tổng hợp kết quả nghiên cứu/ kết luận / khuyến nghị		tranh luận	
4	<b>Modul 3. Các phương pháp nghiên cứu trong khoa học quản lý</b> 3.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại các phương pháp nghiên cứu khoa học 3.2 Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
5	3.3 Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn 3.4. Các phương pháp xử lý và phân tích kết quả nghiên cứu	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
6	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
8	<b>Modul 4. Qui trình tiến hành đề tài nghiên cứu trong khoa học quản lý</b> 4.1. Xác định đề tài NCKH 4.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
9	<b>4.3. Lập kế hoạch nghiên cứu</b> 4.3.1 Giai đoạn chuẩn bị 4.3.2 Giai đoạn thực hiện nghiên cứu 4.3.3 Giai đoạn viết công trình 4.3.4 Giai đoạn bảo vệ	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
10	<b>4.4 Thu thập và xử lý thông tin</b> 4.4.1 Các loại thông tin 4.4.2 Nội dung thu thập thông tin 4.4.3 Xử lý thông tin	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
11	4.5 Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu 4.5.1 Ngôn ngữ của báo cáo 4.5.2 Bố cục của báo cáo 4.5.3 Cách đánh số chương, mục	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
12	4.5.4 Cách trích dẫn khoa học 4.5.5 Cách đánh số các bảng và biểu đồ 4.5.7 Cách viết tóm tắt báo cáo	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
13	4.5.8.3 Bài báo khoa học 4.5.8.4 Khóa luận tốt nghiệp 4.5.8.5 Luận văn thạc sĩ và tiến sĩ	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
14	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
15	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Xây dựng đề cương nghiên cứu Câu 2 (5 điểm): Triển khai đề tài nghiên cứu Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Minh Tuấn





**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Hồng

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Hồng

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 33 tiết; số tiết thảo luận: 12 tiết.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

### 1. Tên học phần (tiếng Việt): KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO

Tên học phần (tiếng Anh): Leadership skills

### 2. Mã học phần: QLKN112

### 3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 10; Tự học: 60 tiết)

### 4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	GS. TS. Phạm Hồng Quang	0913357361	phquang@tnu.edu.vn	Đại học Thái Nguyên
2	TS. Phí Đình Khương	0915459453	khuongpd@tnus.edu.vn	Trường Đại học Khoa học- ĐHTN

### 5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không.

### 6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên.

### 7. Mô tả học phần:

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những vấn đề cơ bản của kỹ năng lãnh đạo như: khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị; Trong khi đó, môn học cũng trang bị các kỹ năng của nhà lãnh đạo bao gồm: kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

### 8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức: Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị và các kỹ năng lãnh đạo. Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học lãnh đạo. Đánh giá, so sánh giữa quản lý và lãnh đạo.

- Mục tiêu về kỹ năng: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng thành thực các kỹ năng lãnh đạo như kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm

hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo. Phân tích được các nội dung liên quan đến lãnh đạo như sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược, mục tiêu của tổ chức. Vận dụng kỹ năng lãnh đạo vào hoạt động thực tiễn như kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể. Tự học, tự nghiên cứu trau dồi kỹ năng lãnh đạo, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn. Tự chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về đường lối, phong cách lãnh đạo của mình.

## **9. Chuẩn đầu ra của học phần**

### *9.1. CDR về kiến thức:*

- Chuẩn 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị và các kỹ năng lãnh đạo

+ Chuẩn 2: Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học lãnh đạo.

+ Chuẩn 3: Đánh giá, so sánh giữa quản lý và lãnh đạo.

### *9.2. CDR về kỹ năng:*

- Chuẩn 4: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng thành thực các kỹ năng lãnh đạo như kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

+ Chuẩn 5: Phân tích được các nội dung liên quan đến lãnh đạo như sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược, mục tiêu của tổ chức.

+ Chuẩn 6: Vận dụng kỹ năng lãnh đạo vào hoạt động thực tiễn như kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

### *9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Chuẩn 7: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 8: Tự học, tự nghiên cứu trau dồi kỹ năng lãnh đạo, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 9: Tự chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về đường lối, phong cách lãnh đạo của mình.

## **10. Học liệu**

### **10.1. Tài liệu học tập chính**

[1] . John C. Maxwell (2017), Kỹ năng lãnh đạo. NXB Lao động, Hà Nội.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do)

### **10.2. Tài liệu tham khảo**

[2]. John C. Maxwell (2018), Phát triển kỹ năng lãnh đạo. NXB Lao động, Hà Nội



[3]. Martil Lanik, Đỗ Hoàng Lan dịch, Kỹ năng lãnh đạo hiệu quả. NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, Hà Nội.

### 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Modul 1. Khái niệm về khoa học lãnh đạo</b> 1.1. Khái niệm lãnh đạo 1.2. Phân biệt lãnh đạo và quản lý	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
2	1.3. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của khoa học lãnh đạo	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
3	<b>Modul 2. Những phẩm chất, năng lực của nhà lãnh đạo</b> 2.1. Phẩm chất của nhà lãnh đạo 2.2. Năng lực của nhà lãnh đạo	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4	<b>Thảo luận, thực hành</b>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
5	<b>Modul 3. Vai trò của lãnh đạo trong quản lý</b> 3.1. Vai trò định hướng 3.2. Vai trò lập kế hoạch chiến lược 3.4. Vai trò kiểm soát quyền lực	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
6	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>		Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
7	<b>Modul 4. Lãnh đạo trong hệ thống chính trị hiện nay</b> 4.1. Vai trò của chủ thể lãnh đạo trong hệ thống chính trị 4.2. Phân biệt chức năng lãnh đạo của Đảng với chức năng QL của Nhà nước 4.3. Các công cụ lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8	<b>Modul 5. Tổ chức thực hiện chính sách công</b> 5.1. Khái niệm tổ chức thực hiện chính sách công		Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	5.2. Các bước tổ chức thực hiện chính sách công			
9	5.3. Chủ thể và đối tượng thực hiện chính sách công 5.4. Điều chỉnh chính sách công trong quá trình thực hiện	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
10	<b>Thảo luận, thực hành</b>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
11	<b>Modul6. Một số kỹ năng lãnh đạo cơ bản</b> 6.1. Kỹ năng định hướng, 6.2. Kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
12	6.3. Kỹ năng truyền đạt mục tiêu 6.4. Kỹ năng truyền cảm hứng	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
13	6.5. Kỹ năng động viên, 6.6. Kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
14	<b>Thảo luận, thực hành</b>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
15	<b>Thảo luận, thực hành, ôn tập</b>		Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					

1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 1,2,3,4,5, 6,7,8,9
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4,5, 6,7,8,9
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3,4,5, 6,7,8,9
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4,5, 6,7,8,9

### 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ thực tiễn Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ thực tiễn Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	60 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



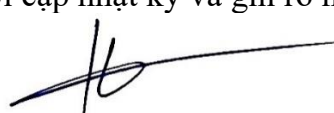

**TS. Trần Thị Hồng**



**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Phí Đình Khương**

#### Tiến trình cập nhật đề cương:

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 11 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 30 tiết; số tiết thảo luận: 15 tiết.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Phí Đình Khương</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
---	--

<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022</p> <p>Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng.</p> <p>Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.</p> <p>Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 11 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 45 GTC.</p> <p>Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên</p> <p>Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP</p> <p>Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Phí Đình Khương</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
---	--

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

### 1. Tên học phần (tiếng Việt): ỨNG DỤNG ICT TRONG QUẢN LÝ

Tên học phần (tiếng Anh): Information technology application in management

### 2. Mã học phần: QLUD212

### 3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 0; Thực hành 10; Thảo luận: ; Tự học: 60 tiết)

### 4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS.Trịnh Thanh Hải	0916612086	<a href="mailto:trinhthanhhai@tnus.edu.vn">trinhthanhhai@tnus.edu.vn</a>	Đại học Khoa học-ĐHTN
2	TS. Dương Việt An	0374692385	<a href="mailto:andtv@tnus.edu.vn">andtv@tnus.edu.vn</a>	Đại học Khoa học-ĐHTN
3	TS. Trần Xuân Quý	0912855359	<a href="mailto:quytx@tnus.edu.vn">quytx@tnus.edu.vn</a>	Đại học Khoa học-ĐHTN

### 5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Khoa học quản lý hiện đại.
- Học phần học song hành: Không.

### 6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐHTN Thái Nguyên.

### 7. Mô tả học phần:

Môn học sẽ cung cấp người học những kiến thức chuyên sâu về hệ thống thông tin; các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin; cơ sở dữ liệu; xây dựng và phát triển hệ thống thông tin; Ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho việc ra quyết định của nhà quản lý và quản lý việc ứng dụng CNTT trong nghiệp vụ quản lý.

### 8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Hiểu được khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm và phương pháp phần cứng, phần mềm, dữ liệu, mạng truyền thông, internet và các phương pháp xây dựng, triển khai hệ thống thông tin quản lý, quản lý các tài nguyên của hệ thống thông tin... và tác động đến hoạt động và cơ cấu tổ chức trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng tổ chức tư nhân.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Người học có kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề về hệ thống thông tin. Phân tích các khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý của tổ chức ở cả ba cấp chiến lược, chiến thuật và tác nghiệp

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm

## 9. Chuẩn đầu ra của học phần

### 9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu được khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm và phương pháp phần cứng, phần mềm, dữ liệu, mạng truyền thông, internet, quản lý tài nguyên của hệ thống thông tin.

+ Chuẩn 2: Hiểu được các phương pháp xây dựng, triển khai, quản lý hệ thống thông tin quản lý và tác động đến hoạt động và cơ cấu tổ chức trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng tổ chức tư nhân.

### 9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Có kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề về hệ thống thông tin.

+ Chuẩn 4: Phân tích các khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý của tổ chức ở cả ba cấp chiến lược, chiến thuật và tác nghiệp.

### 9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1] Lê thị Ngọc Diệp (2013). *Hệ thống thông tin quản lý*. Học viện Bưu chính Viễn thông.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phạm Thị Thanh Hồng (2007) *“Hệ thống thông tin quản lý”*. NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2007.

[3]. Trần Thị Song Minh (2012). *Hệ thống thông tin quản lý*. Đại học Kinh tế Quốc dân.

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Modul 1: Giới thiệu về công nghệ thông tin và tác động của CNTT đến Khoa học quản lý</b> Thời đại thông tin	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	<p>Các khái niệm cơ bản</p> <p>Ứng dụng CNTT trong quản lý: Quản lý thông tin; Tối ưu hóa quy trình và tổ chức; Hỗ trợ ra quyết định; Quản lý tài nguyên; Giao tiếp và hợp tác;</p> <p>1.5. Một số kết quả ứng dụng CNTT trong quản lý ở Thế giới và Việt Nam</p>			
2-3	<p><b>Modul 2: Các thành phần chính của hệ thống thông tin quản lý</b></p> <p>2.1. Các khái niệm cơ bản.</p> <p>2.2. Phần cứng và hệ thống phần mềm</p> <p>2.3. Cơ sở dữ liệu.</p> <p>2.4. Hệ thống mạng.</p> <p>2.5. Nguồn nhân lực.</p> <p>2.6. Chính sách hỗ trợ</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4-5	<p><b>Modul 3: Thông tin phục vụ công tác quản lý</b></p> <p>3.1. Các khái niệm cơ bản.</p> <p>3.2. Mô hình cơ sở dữ liệu.</p> <p>3.3. Thiết kế cơ sở dữ liệu.</p> <p>3.4. Quản lý cơ sở dữ liệu.</p> <p>3.5. Khai thác và Bảo mật thông tin.</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
6-7	<p><b>Modul 4: Quản lý các tài nguyên của Hệ thống thông tin</b></p> <p>4.1. Các khái niệm cơ bản.</p> <p>4.2. Các giải pháp nhằm quản lý 5 tài nguyên của Hệ thống thông tin.</p> <p>4.3. Những thách thức, những điểm cần lưu ý khi ứng dụng CNTT vào quản lý.</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8-9	<p><b>Modul 5: Một số ứng dụng của CNTT vào quản lý</b></p> <p>5.1. Sử dụng CNTT hỗ trợ: Lập kế hoạch.</p> <p>5.2. Sử dụng CNTT hỗ trợ: Tổ chức thực hiện kế hoạch.</p> <p>5.3. Sử dụng CNTT hỗ trợ: Tìm kiếm thông tin tham khảo trong quá trình thực hiện kế hoạch.</p> <p>5.4. Sử dụng CNTT hỗ trợ: Giám sát, đánh giá và tổng kết.</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

10-11	<b>Mô đun 6: Vận dụng lý thuyết vào thực tiễn công việc của học viên</b> 6.1. Nhận dạng hệ thống thông tin 6.2. Nhận dạng các giải pháp quản lý hệ thống thông tin 6.3. Nhận dạng việc ứng dụng CNTT trong quản lý. 6.4. Giải pháp để nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT vào quản lý 6.5. Giải pháp quản lý việc ứng dụng CNTT trong quản lý.	[1], [2],[3]	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
-------	---	--------------	--	---

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5	CDR 1,2,3,4 ,5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CDR 1,2,3,4 ,5,6
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu.	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng.	1	
			- Ý tưởng sáng tạo.	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CDR 1,2,3,4 ,5,6



Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CDR quan trọng của học phần.	10	CDR 1,2,3,4,5,6

### 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	60 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)





**TS. Trần Thị Hồng**



**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS.TS. Trịnh Thanh Hải**

### Tiến trình cập nhật đề cương:

<b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 5 tiết/tuần trong 11 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 40 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 10.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  <b>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</b> Trưởng Bộ môn:  <b>TS. Trần Thị Hồng</b>
---	---

<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tách mục tiêu của học phần và CDR thành 2 mục riêng.</li> <li>-Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.</li> <li>-Tinh chỉnh nội dung học phần sau khi giảng dạy cho 03 lớp cao học.</li> <li>-Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 5 tiết/tuần trong 11 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 40 GTC, số tiết thảo luận, bài tập: 10 GTC.</li> <li>-Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên</li> <li>-Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP</li> <li>-Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</li> </ul>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
---	--

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

### 1. Tên học phần (tiếng Việt): QUẢN LÝ TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Tên học phần (tiếng Anh): *Management during the period of Industry 4.0*

### 2. Mã học phần: QLCM212

### 3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 10 ; Tự học: 60 tiết)

### 4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	Cơ quan công tác
1	TS. Phạm Chiến Thắng	0913067903	thangpc@tnus.edu.vn	Trường Đại học Khoa học-ĐHTN
2	PGS.TS.Trịnh Thanh Hải	0916612086	<a href="mailto:trinhthanhhai@tnus.edu.vn">trinhthanhhai@tnus.edu.vn</a>	Đại học Khoa học-ĐHTN

### 5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Khoa học quản lý hiện đại.
- Học phần học song hành: Không.

### 6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên.

### 7. Mô tả học phần:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về xu thế, đặc điểm của toàn cầu hóa và những ảnh hưởng, tác động của nó đối với Việt Nam, quá trình Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa; Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với những đặc điểm, xu thế và ảnh hưởng tác động của nó đối với Việt Nam. Trang bị cho người học khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng đàm phán, kỹ năng chủ động trong hội nhập, kỹ năng ngoại ngữ, tin học trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

### 8. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

Người học hiểu được kiến thức chuyên sâu về xu thế, đặc điểm của toàn cầu hóa và những ảnh hưởng, tác động của nó đối với Việt Nam, quá trình Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa; Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với những đặc điểm, xu thế và ảnh hưởng tác động của nó đối với Việt Nam.

- *Về kỹ năng:*

Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng đàm phán, kỹ năng chủ động trong hội nhập, kỹ năng ngoại ngữ, tin học trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

Người học nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học; tự học, tự nghiên cứu thực tiễn về toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Xây dựng năng lực làm chủ xu thế và thời đại, sẵn sàng đối mặt với cách thách thức và vượt qua thách thức, đón đầu cơ hội trong xu thế toàn cầu hóa và CMCN 4.0.

## **9. Chuẩn đầu ra của học phần**

### *9.1. CDR về kiến thức:*

+ Hiểu được kiến thức chuyên sâu về xu thế, đặc điểm của toàn cầu hóa và những ảnh hưởng, tác động của nó đối với Việt Nam, quá trình Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa;

+ Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với những đặc điểm, xu thế và ảnh hưởng tác động của nó đối với Việt Nam.

### *9.2. CDR về kỹ năng:*

+ Phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng đàm phán, kỹ năng chủ động trong hội nhập, kỹ năng ngoại ngữ, tin học trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

### *9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Thực hiện đúng quy định của môn học; tự học, tự nghiên cứu thực tiễn về toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

+ Xây dựng năng lực làm chủ xu thế và thời đại, sẵn sàng đối mặt với cách thách thức và vượt qua thách thức, đón đầu cơ hội trong xu thế toàn cầu hóa và CMCN 4.0.

## **10. Học liệu**

### **10.1. Tài liệu học tập chính**

[1]. Trần Thị Vân Hoa (2018), *Cách mạng công nghiệp 4.0 vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

## 10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phan Xuân Dũng (2019), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cuộc cách mạng của sự hội tụ và tiết kiệm*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

[3]. Saifedean Ammos (2018) – Đỗ Hoàng Lan dịch, *Kinh tế trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<p><b>Modul 1. Toàn cầu hóa</b></p> <p>1.1. Khái niệm Toàn cầu hóa</p> <p>1.2. Những đặc điểm của toàn cầu hóa</p> <p>1.3. Toàn cầu hóa với vấn đề lãnh đạo, quản lý ở các quốc gia</p> <p>1.4. Toàn cầu hóa với vấn đề lãnh đạo, quản lý ở các công ty, doanh nghiệp xuyên và đa quốc gia</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
2-3	<p><b>Modul 2. Toàn cầu hóa và Hội nhập quốc tế ở Việt Nam</b></p> <p>2.1. Nhận thức về toàn cầu hóa ở Việt Nam</p> <p>2.2. Các thách thức và cơ hội của toàn cầu hóa ở Việt Nam</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4	2.3. Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế để tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức của toàn cầu hóa	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
5-6	<p><b>Modul 3. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4</b></p> <p>3.1. Lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp</p> <p>3.2. Khái niệm và đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4</p> <p>3.3. Xu thế và diễn biến của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên thế giới hiện nay</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
7-8	<b>Modul 4. Quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0</b>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	4.1. Quản lý nhân sự trong thời kỳ CMCN 4.0 4.2. Quản lý nhà nước trong thời kỳ CMCN 4.0 4.3. Quản lý kinh doanh trong thời kỳ CMCN 4.0		Thảo luận, tranh luận	Ý kiến thảo luận
9-10	<b>Modul5. Những ảnh hưởng, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 lên đời sống kinh tế- xã hội Việt Nam</b> 5.1. Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Việt Nam 5.2. Những ảnh hưởng tích cực của CMCN 4.0 ở Việt Nam 5.3. Những ảnh hưởng tiêu cực của CMCN 4.0 ở Việt Nam 5.4. Quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước trong ứng phó với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	[1], [2],[3]	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5	CDR 1,2,3,4,5
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CDR 1,2,3,4,5
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu.	6	

			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng.	1	
			- Ý tưởng sáng tạo.	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3,4,5
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4,5

### 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	60 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Trần Thị Hồng**

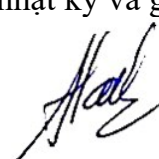

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**



(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS.TS. Trịnh Thanh Hải**

### Tiến trình cập nhật đề cương:

<b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 02 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 10 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 25 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 10.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  <b>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</b> Trưởng Bộ môn:  <b>TS. Trần Thị Hồng</b>
--	---

<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng.</li><li>-Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.</li><li>-Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên</li><li>-Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP</li><li>-Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</li></ul>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
--	--



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

### 1. Tên học phần (tiếng Việt): QUẢN LÝ HÀNH VI TRONG TỔ CHỨC

Tên học phần (tiếng Anh): *Behavior management in organization*

### 2. Mã học phần: QLHV212

### 3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 10 ; Tự học: 60 tiết)

### 4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	Cơ quan công tác
1	TS Nguyễn Đình Yên	09022006678	yennnd@tnu.edu.vn	Đại học Thái Nguyên
2	TS. Bùi Trọng Tài	0982486995	taibt@tnus.edu.vn	Đại học Khoa học- ĐHTN

### 5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Khoa học quản lý hiện đại.
- Học phần học song hành: Không.

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐHTN Thái Nguyên.

### 7. Mô tả học phần:

Môn học cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về khoa học hành vi trong tổ chức để giúp họ hiểu được nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi của các thành viên trong tổ chức để lựa chọn phong cách lãnh đạo và tác động QL phù hợp nhằm phát huy cao nhất năng lực của tổ chức. Trang bị cho người học khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các kỹ năng nhận định nhu cầu, động cơ thúc đẩy của các thành viên trong tổ chức và tạo ra động lực thúc đẩy các thành viên hành động thực hiện các mục tiêu mà tổ chức đã đề ra.

### 8. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

Sau khi học xong môn học, người học hiểu được kiến thức chuyên sâu về khoa học hành vi trong tổ chức để giúp họ hiểu được nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi của các thành viên trong tổ chức để lựa chọn phong cách lãnh đạo và tác động quản lý phù hợp nhằm phát huy cao nhất năng lực của tổ chức.

- Về kỹ năng:

Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các kỹ năng nhận định nhu cầu, động cơ thúc đẩy của các thành viên trong tổ chức và tạo ra động lực thúc đẩy các thành viên hành động thực hiện các mục tiêu mà tổ chức đã đề ra.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Người học nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn; Sẵn sàng đảm đương, xử lý các mâu thuẫn, xung đột lợi ích trong tổ chức.

## **9. Chuẩn đầu ra của học phần**

### *9.1. CDR về kiến thức:*

+ Hiểu được kiến thức chuyên sâu về khoa học hành vi trong tổ chức để giúp họ hiểu được nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi của các thành viên trong tổ chức để lựa chọn phong cách lãnh đạo và tác động quản lý phù hợp nhằm phát huy cao nhất năng lực của tổ chức.

### *9.2. CDR về kỹ năng:*

+ Phân tích, đánh giá và vận dụng các kỹ năng nhận định nhu cầu, động cơ thúc đẩy của các thành viên trong tổ chức và tạo ra động lực thúc đẩy các thành viên hành động thực hiện các mục tiêu mà tổ chức đã đề ra.

### *9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn;

+ Sẵn sàng đảm đương, xử lý các mâu thuẫn, xung đột lợi ích

## **10. Học liệu**

### **10.1. Tài liệu học tập chính**

[1]. Nguyễn Hữu Lam (1996), *Hành vi tổ chức*, NXB Giáo dục.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?t](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t)

[2]. Pavl Hersey, Ken Blanchard (2001), *Quản trị hành vi tổ chức*, NXB Thống kê, Hà Nội. [http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?t](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t)

### **10.2. Tài liệu tham khảo**

[3]. Nguyễn Hữu Lam, *Hành vi tổ chức*, NXB Giáo dục, 1996.

[4]. Phạm Minh Hạc(2000), *Tuyển tập Tâm lý học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<p><b>Modul 1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu quản lý hành vi trong tổ chức</b></p> <p>1.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>1.2. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của quản lý hành vi trong tổ chức</p> <p>1.3. Các phương pháp nghiên cứu của quản lý hành vi trong tổ chức</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
2-3	<p><b>Modul 2. Nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi</b></p> <p>2.1. Nhu cầu</p> <p>2.2. Động cơ</p> <p>2.3. Chức năng và vai trò của nhu cầu, động cơ đối với hành vi</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4-5	<p><b>Modul 3. Tiếp cận theo năng lực, theo thái độ và theo tình huống trong công tác quản lý hành vi:</b></p> <p>3.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>3.2. Các trường phái nghiên cứu về tổ chức</p> <p>3.3. Tiếp cận theo năng lực</p> <p>3.4. Tiếp cận theo thái độ</p> <p>3.5. Tiếp cận theo tình huống</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
6-7	<p><b>Modul 4. Quản lý và lãnh đạo theo tình huống:</b></p> <p>4.1. Quản lý và lãnh đạo hành vi theo tình huống của Paul Hersey và Kenneth H. Blanchard</p> <p>4.2. Quyền lực và tác động của nó trong quản lý, lãnh đạo hành vi theo tình huống</p> <p>4.3. Phát triển nguồn nhân lực thông qua quản lý lãnh đạo hành vi trong tổ chức</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8-9	<p><b>Modul 5. Một số ứng dụng của QL, lãnh đạo hành vi theo tình huống</b></p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	<p>5.1. Quản lý và lãnh đạo hành vi của các cá nhân trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ chung của nhóm</p> <p>5.1.1. Mô hình về tính năng tổ chức của nhóm</p> <p>5.1.2. Mô hình Achieve</p> <p>5.2. Quản lý lãnh đạo hành vi “trong một phút”</p> <p>5.2.1. Khái niệm</p> <p>5.2.2. Một số tình huống cụ thể</p>		Thảo luận, tranh luận	Ý kiến thảo luận
10	<p>5.3. Các cách cơ bản để nâng cao hiệu quả quản lý hành vi</p> <p>5.3.1. ABC (Activators, Behavior, Consequences) quản lý</p> <p>5.3.2. Hệ thống PRICE</p> <p>5.4. Các quyết định hợp lý trong quản lý hành vi</p> <p>5.4.1. Khái niệm</p> <p>5.4.2. Quyết định và quyền hạn của nhà quản lý</p> <p>5.4.3. Các phong cách quyết định của QL</p> <p>5.4.4. Các thể loại cam kết trong QĐ</p>	[1], [2],[3]	<p>Đàm thoại,</p> <p>Diễn thuyết</p> <p>hỏi đáp</p> <p>Thảo luận,</p> <p>tranh luận</p>	<p>Thái độ học tập</p> <p>Ý kiến phát biểu</p> <p>Ý kiến thảo luận</p>

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5	CĐR 1,2,3,4
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	

2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CDR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu.	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng.	1	
			- Ý tưởng sáng tạo.	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CDR 1,2,3,4
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CDR quan trọng của học phần.	10	CDR 1,2,3,4

### 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	60 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)





**TS. Trần Thị Hồng**



**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Bùi Trọng Tài**

### Tiến trình cập nhật đề cương:

<b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 02 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 10 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 25 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 10.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  <b>TS. Bùi Trọng Tài</b> Trưởng Bộ môn:  <b>TS. Trần Thị Hồng</b>
---	--

<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng.</li><li>-Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.</li><li>-Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên</li><li>-Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP</li><li>-Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</li></ul>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p> <p></p> <p><b>TS. Bùi Trọng Tài</b> Trưởng Bộ môn:</p> <p></p> <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
--	---

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

### 1. Tên học phần (tiếng Việt): CHÍNH SÁCH CÔNG

Tên học phần (tiếng Anh): *Public policy*

### 2. Mã học phần: QLCS212

### 3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 10 ; Tự học: 60 tiết)

### 4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	Cơ quan công tác
1	TS Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	huyennt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Bùi Trọng Tài	0982486995	taibt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

### 5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không.

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên.

### 7. Mô tả học phần:

Môn học cung cấp cho người học kiến thức cơ chuyên sâu chính sách công, đánh giá việc ban hành, tổ chức thực hiện chính sách công. Trang bị cho người học khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính sách công vào nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn về chính sách của tổ chức.

### 8. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

Sau khi học xong môn học, người học nắm được kiến thức chuyên sâu về chính sách công, đánh giá việc ban hành, tổ chức thực hiện chính sách công.

- Về kỹ năng:

Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính sách công vào nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn về chính sách của tổ chức.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Người học nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học; tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính sách, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn; Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khơi gợi tiềm năng nhóm.

## 9. Chuẩn đầu ra của học phần

### 9.1. CDR về kiến thức:

- + Nắm được kiến thức chuyên sâu về chính sách công;
- + Đánh giá việc ban hành, tổ chức thực hiện chính sách công.

### 9.2. CDR về kỹ năng:

+ Phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính sách công vào nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn về chính sách của tổ chức.

### 9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Thực hiện đúng yêu cầu môn học; tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính sách, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn;

+ Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khởi gợi tiềm năng nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Phạm Quý Thọ, Nguyễn Xuân Nhật – Học viện Chính sách và Phát triển (2015), *Chính sách công*, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông, Hà Nội.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?t](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t)

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Hữu Hải (2014), *Chính sách công, những vấn đề cơ bản*, NXB Chính trị quốc gia – Sự Thật, Hà Nội.

[3]. Dương Xuân Ngọc và đtg (2008), *Khoa học chính sách công*. NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Modul 1. Nhập môn Chính sách công</b> 1.1. Khái niệm chính sách và chính sách công 1.2. Vai trò, tầm quan trọng của chính sách công đối với quản lý 1.3. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của khoa học chính sách công	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
2-3	<b>Modul 2. Chủ thể, đối tượng, mục tiêu và môi trường chính sách công</b> 2.1. Chủ thể chính sách công 2.2. Đối tượng chính sách công 2.3. Mục tiêu chính sách công 2.4. Môi Trường chính sách công	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4-5	<b>Modul 3. Quy trình chính sách công</b> 3.1. Quy trình chính sách công 3.2. Xây dựng, hoạch định chính sách	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận,	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận



	công 3.3. Thẩm định(trước) chính sách công 3.4. Tổ chức thực hiện chính sách công 3.5. Đánh giá chính sách công		tranh luận	
6-7	<b>Modul 4. Xây dựng và hoạch định chính sách công</b> 4.1. Căn cứ xây dựng và hoạch định chính sách công 4.2. Nội dung chính sách công	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8-9	<b>Modul5. Tổ chức thực hiện chính sách công</b> 5.1. Khái niệm tổ chức thực hiện chính sách công 5.2. Các bước tổ chức thực hiện chính sách công 5.3. Chủ thể và đối tượng thực hiện chính sách công 5.4. Điều chỉnh chính sách công trong quá trình thực hiện	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
10	<b>Modul 6. Phân tích, thẩm định, đánh giá và phản biện chính sách công</b> 6.1. Phân tích chính sách công 6.2. Thẩm định chính sách công 6.3. Đánh giá chính sách công 6.4. Phản biện chính sách công	[1], [2],[3]	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5	CĐR 1,2,3,4,5
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	
2	Thảo luận	Thường	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CĐR

		xuyên	- Nội dung đáp ứng yêu cầu. - Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng. - Ý tưởng sáng tạo.	6 1 1	1,2,3,4,5
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3,4,5
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4,5

### 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	60 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



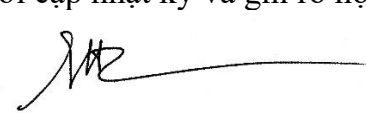

**TS. Trần Thị Hồng**



**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Thanh Huyền**

### Tiến trình cập nhật đề cương:

<b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 02 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 10 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 25 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 10.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  <b>TS. Nguyễn Thanh Huyền</b> Trưởng Bộ môn:  <b>TS. Trần Thị Hồng</b>
---	--

<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng.</li><li>-Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.</li><li>-Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên</li><li>-Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP</li><li>-Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</li></ul>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thanh Huyền</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
--	---

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

### 1. Tên học phần (tiếng Việt): SO SÁNH HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Tên học phần (tiếng Anh): *Compare the political system*

### 2. Mã học phần: QLCT212

### 3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 10 ; Tự học: 60 tiết)

### 4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	Cơ quan công tác
1	TS Nguyễn Minh Tuấn	0834865145	tuannm@tnus.edu.vn	Trường ĐH KH - ĐHTN
2	TS. Đoàn Thị Yến	0395742512	yendt@tnus.edu.vn	Trường ĐH KH - ĐHTN

### 5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không.

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên.

### 7. Mô tả học phần:

Học phần tập trung giới thiệu các nội dung về hệ thống chính trị của thế giới, Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Trong đó, học phần tập trung đánh giá ưu nhược điểm của các hệ thống chính trị, từ đó rút ra các bài học để vận dụng vào đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp.

### 8. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

Sau khi học xong môn học, người học nắm được kiến thức chuyên sâu về về chế độ chính trị ở các thời kỳ như chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa và một số chế độ chính trị xã hội ở số khu vực trên thế giới như châu Á, châu Âu, Châu Mỹ,...Đánh giá, so sánh ưu nhược điểm cũng như vận dụng của các mô hình chính trị này ở Việt Nam hiện nay.

- Về kỹ năng:

Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính trị học so sánh vào thực tiễn chính trị ở Việt Nam hiện nay.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Người học nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học; tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính trị học, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn; Nêu cao tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khởi gợi tiềm năng nhóm.

## 9. Chuẩn đầu ra của học phần

### 9.1. CDR về kiến thức:

+ Nắm được kiến thức chuyên sâu về chế độ chính trị ở các thời kỳ như chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa và một số chế độ chính trị xã hội ở số khu vực trên thế giới như châu Á, châu Âu, Châu Mỹ,...

+ Đánh giá, so sánh ưu nhược điểm cũng như vận dụng của các mô hình chính trị này ở Việt Nam hiện nay.

### 9.2. CDR về kỹ năng:

+ Phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính trị học so sánh vào thực tiễn chính trị ở Việt Nam hiện nay.

### 9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm: \

+ Thực hiện đúng yêu cầu môn học; tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính trị học, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn;

+ Nêu cao tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khởi gợi tiềm năng nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Chính trị học so sánh*, NXB Chính trị Quốc gia.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Kim (2018), *Tiếp biến và hội nhập văn hóa ở Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thị Thu Phương (2018), *Sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc – Tác động tới Việt Nam và một số nước Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia.

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Modul 1: Nhập môn Chính trị học so sánh</b> 1. Khái niệm, lịch sử và nội dung nghiên cứu Chính trị học so sánh trên thế giới.	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	<p>2. Một số cách tiếp cận Chính trị học so sánh</p> <p>3. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học</p>			
2-3	<p><b>Modul 2: Chế độ chính trị chiếm hữu nô lệ</b></p> <p>1. Khái quát về chế độ chính trị chiếm hữu nô lệ</p> <p>2. Nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Đông</p> <p>3. Nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Tây</p> <p>4. Ưu điểm, hạn chế</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4-5	<p><b>Modul 3: Chế độ chính trị phong kiến</b></p> <p>1. Khái quát về chế độ chính trị phong kiến</p> <p>2. Nhà nước phong kiến phương Đông</p> <p>3. Nhà nước phong kiến phương Tây</p> <p>4. Ưu điểm, hạn chế</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
6-7	<p><b>Modul 4: Chế độ chính trị tư bản chủ nghĩa</b></p> <p>1. Khái quát về chế độ chính trị tư bản chủ nghĩa</p> <p>2. Đặc điểm và những điều chỉnh của chính trị tư bản hiện đại</p> <p>3. Giá trị, hạn chế và xu thế vận động của chính trị tư bản chủ nghĩa</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8-9	<p><b>Modul 5: Chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa</b></p> <p>1. Khái quát về chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Đặc điểm và những vấn đề chính trị nổi bật của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Giá trị, hạn chế và xu thế vận động của chính trị xã hội chủ nghĩa</p> <p>4. Ưu điểm, hạn chế</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
10	<p><b>Modul 6: Chính trị các khu vực châu Á</b></p> <p>1. Chính trị khu vực Đông Bắc Á</p> <p>2. Chính trị khu vực Đông Nam Á</p> <p>3. Chính trị khu vực Nam Á</p> <p>4. Chính trị khu vực Trung Á</p> <p>5. Chính trị khu vực Tây Á</p> <p>6. Ưu điểm, hạn chế</p> <p><b>Modul 7: Chính trị các khu vực châu Âu</b></p> <p>1. Chính trị khu vực Tây Âu</p> <p>2. Chính trị khu vực Đông Âu</p> <p>3. Ưu điểm, hạn chế</p>	[1], [2],[3]	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5	CĐR 1,2,3,4,5
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CĐR 1,2,3,4,5
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu.	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng.	1	
			- Ý tưởng sáng tạo.	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3,4,5
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4,5

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	60 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Minh Tuấn





**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Hồng

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Minh Tuấn

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 02 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 10 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 25 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 10.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Minh Tuấn</b> Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 -Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. -Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. -Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên -Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP -Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Minh Tuấn</b> Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

### 1. Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý tổ chức công

Tên học phần (tiếng Anh): Public Organization management

### 2. Mã học phần: QLTC213

### 3. Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

### 4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	<a href="mailto:hongtt@tnus.edu.vn">hongtt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	<a href="mailto:huyennt@tnus.edu.vn">huyennt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH
3	TS. Bùi Trọng Tài		<a href="mailto:taibt@tnus.edu.vn">taibt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH

### 5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Khoa học quản lý hiện đại
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

### 6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

### 7. Mô tả học phần:

Môn học được thiết kế thành 10 Modul giới thiệu về tổ chức công và lý thuyết tổ chức; Chiến lược, thiết kế và hiệu quả của tổ chức công; Cấu trúc cơ bản của tổ chức công; Môi trường bên ngoài của tổ chức công; Các mối liên hệ trong tổ chức công; Thiết kế tổ chức trong bối cảnh toàn cầu hóa; Ứng dụng công nghệ trong tổ chức sản xuất và cung ứng dịch vụ; Đổi mới và thay đổi trong tổ chức công; Công nghệ thông tin để phối hợp và kiểm soát trong tổ chức công.

### 8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được thế nào là tổ chức công, đặc điểm và sự tác động của các quy luật đến hoạt động của tổ chức công. Hiểu được các yếu tố môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức công và quy mô, vòng đời và sự suy giảm của tổ chức công, cách thiết kế và thiết kế lại tổ chức công.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Sau khi kết thúc học phần, học viên có thể đánh giá được mô hình cơ cấu tổ chức công cho loại hình tổ chức do mình quản lý; phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường bên ngoài và các liên hệ của tổ chức công cũng như sự thay đổi của tổ chức và hoạch định được chiến lược phát triển tổ chức công phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

## 9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được thế là tổ chức, đặc điểm và sự tác động của các quy luật đến hoạt động của tổ chức công.

+ Chuẩn 2: Hiểu được các yếu tố môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức công và quy mô, vòng đời và sự suy giảm của tổ chức, cách thiết kế và thiết kế lại tổ chức công.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Đánh giá được mô hình cơ cấu tổ chức công cho loại hình tổ chức do mình quản lý

+ Chuẩn 4: Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường bên ngoài và các liên hệ của tổ chức công cũng như sự thay đổi của tổ chức công và hoạch định được chiến lược phát triển tổ chức công phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Vương Thị Thanh Trì (Chủ biên), “Quản trị học”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021

[2]. Phan Huy Đường, “Quản lý công”, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội, 2016.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Richard Burton – Borge Obel, “Thiết kế tổ chức” NXB Tổng hợp TP HCM, 2018.

[4]. Lee G. Bolman & Terrence E. Deal, Lương Ngọc Phương Anh (dịch), “Tái cơ cấu tổ chức”, Nhà Xuất Bản Tổng hợp TP.HCM, 2018.

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Modul 1: Tổ chức và lý thuyết tổ chức</b> 1.1. Khái quát về tổ chức 1.2. Quan điểm tiếp cận tổ chức 1.3. Sự phát triển của lý thuyết tổ chức 1.4. Mô hình hoạt động của tổ chức	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	<b>Modul 2: Chiến lược, thiết kế và hiệu quả của tổ chức công</b> 2.1. Vai trò của chiến lược trong thiết kế tổ	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	<p>chức công</p> <p>2.2. Mục tiêu của tổ chức</p> <p>2.3. Chiến lược và thiết kế tổ chức</p> <p>2.4. Đánh giá hiệu quả của tổ chức</p>			
3	<p><b>Modul 3: Cấu trúc cơ bản của tổ chức công</b></p> <p>3.1. Định nghĩa cấu trúc tổ chức</p> <p>3.2. Hệ thống thông tin trong cơ cấu tổ chức</p> <p>3.3. Các yếu tố cơ bản để thiết kế cấu trúc tổ chức</p> <p>3.4. Mô hình cấu trúc tổ chức</p> <p>3.5. Đánh giá cấu trúc tổ chức</p>	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
4	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
5	<p><b>Modul 4: Môi trường bên ngoài của tổ chức công</b></p> <p>4.1. Môi trường bên ngoài của tổ chức</p> <p>4.2. Phân loại môi trường bên ngoài của tổ chức</p> <p>4.3. Sự thay đổi của môi trường bên ngoài của tổ chức</p> <p>4.4. Giải pháp thích ứng với sự thay đổi của môi trường bên ngoài</p> <p>4.5. Sự phụ thuộc vào nguồn lực bên ngoài.</p>	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	<p><b>Modul 5: Các mối liên hệ tổ chức công</b></p> <p>5.1. Mạng lưới hệ thống/hệ sinh thái tổ chức</p> <p>5.2. Mối liên hệ và sự phụ thuộc nguồn lực giữa các tổ chức</p> <p>5.3. Mạng lưới hợp tác giữa các tổ chức</p>	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
7	<b>Thảo luận, thực hành</b>		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
8	<p><b>Module 6: Quản lý chiến lược trong các tổ chức công</b></p> <p>6.1. Chiến lược của tổ chức</p> <p>6.2. Quản lý chiến lược</p> <p>6.3. Xây dựng chiến lược trong các tổ chức</p>	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	<p>6.4. Tổ chức điều hành, thực hiện chiến lược</p> <p>6.5. Kiểm tra, đánh giá trong thực hiện chiến lược</p>	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
10	<b>Thảo luận, thực hành</b>	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
11	<p><b>Modul 7: Quản lý thay đổi trong tổ chức công</b></p> <p>7.1. Đổi mới và thay đổi trong tổ chức công</p> <p>7.2. Thay đổi công nghệ công</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	<p>7.4. Thay đổi cấu trúc của tổ chức công</p> <p>7.5. Thay đổi văn hóa tổ chức công</p>	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
13	<b>Thảo luận, thực hành</b>	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

14	<b>Module 8: Quản lý phát triển tổ chức công</b> 8.1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản về phát triển tổ chức công 8.2. Phát triển các tổ chức công 8.3. Tổ chức nhà nước và quản trị nhà nước “tốt”	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	<b>Thảo luận, thực hành, ôn tập</b>	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỜNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỜNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







**TS. Trần Thị Hồng**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Trần Thị Hồng**

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 33 tiết; số tiết thảo luận: 12 tiết.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

**1. Tên học phần (tiếng Việt):** Quản lý dịch vụ công

Tên học phần (tiếng Anh): Public service management

**2. Mã học phần:** QLDV213

**3. Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

**4. Các giảng viên phụ trách học phần**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Lê Thu Hà	0945333646	lethuha.cva@gmail.com	Trường ĐHK&QTKD
2	PGS.TS. Vũ Tuấn Hưng	0913966388	hunggass@gmail.com	Học viện KHXH
3	TS. Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	huyennt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

**5. Điều kiện tham gia học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Quản lý tổ chức công

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Trường Đại học Khoa học, ĐHTN.

**7. Mô tả học phần:**

Môn học truyền đạt cho học viên hiểu được những kiến thức cơ bản dịch vụ công như: khái niệm, đặc trưng của dịch vụ công, các loại hình dịch vụ công cơ bản ở Việt Nam. Bên cạnh đó, giúp học viên có cái nhìn toàn diện, khách quan về thực trạng cung ứng dịch vụ công của Việt Nam qua các loại hình dịch vụ công cơ bản; nghiên cứu các quan điểm, phương hướng, giải pháp đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công trong bối cảnh hiện nay.

**8. Mục tiêu của học phần**

- Mục tiêu về kiến thức:

Sau khi học xong học phần này học viên nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm dịch vụ, dịch vụ công, QLNN đối với dịch vụ công và các đặc trưng của chúng. Đồng thời, nắm được các loại hình dịch vụ công cơ bản của Việt Nam hiện nay.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Học viên có khả năng phân tích thực trạng cung ứng dịch vụ công ở nước ta hiện nay. Bên cạnh đó học viên sẽ có cái nhìn toàn diện khi đánh giá vấn đề dịch vụ công, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong đổi mới quản lý và cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực đang công tác.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

## 9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm dịch vụ, dịch vụ công, quản lý nhà nước đối với dịch vụ công và các đặc trưng của chúng.

+ Chuẩn 2: Nắm được loại hình dịch vụ công cơ bản của Việt Nam hiện nay.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Phân tích thực trạng cung ứng dịch vụ công ở nước ta hiện nay.

+ Chuẩn 4: Đánh giá được các vấn đề dịch vụ công và đưa ra những giải pháp hữu ích trong đổi mới quản lý và cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực đang công tác.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Đỗ Thị Hải Hà, *Quản lý nhà nước đối với cung ứng dịch vụ công*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

[2]. Chu Văn Thành, *Dịch vụ công – đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Ngọc Hiến, *Vai trò của nhà nước trong cung ứng dịch vụ công – nhận thức, thực trạng và giải pháp*, Hà Nội, 2002

[4]. Chu Văn Thành, *Dịch vụ công và xã hội hóa dịch vụ công – một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1. Lý luận về dịch vụ công 1.1. Khái niệm dịch vụ và dịch vụ công 1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của dịch vụ 1.1.2. Khái niệm dịch vụ công 1.2. Đặc trưng, phân loại dịch vụ công 1.2.1. Đặc trưng của dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	1.2.2. Phân loại dịch vụ công 1.2.3. Các dịch vụ công cơ bản ở Việt Nam	[1], [2] [3],[4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

3	1.3. Dịch vụ công trong các lĩnh vực 1.3.1. Dịch vụ hành chính công 1.3.2. Dịch vụ công trong lĩnh vực sự nghiệp 1.3.3. Dịch vụ công trong lĩnh vực công ích	[1], [2] [3],[4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
4	1.4. Vai trò của các bên trong cung ứng dịch vụ công 1.4.1. Mối quan hệ trách nhiệm trong cung ứng DVC 1.4.2. Cách thức của nhà nước trong cung ứng DVC	[1], [2] [3],[4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
5	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2] [3],[4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
6	<b>Modul 2. Quản lý nhà nước đối với DVC</b> 2.1. Khái niệm 2.2. Nguyên tắc quản lý nhà nước đối với DVC 2.3. Nội dung quản lý nhà nước đối với DVC	[1], [2] [3],[4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
7	2.4. Công cụ quản lý nhà nước đối với DVC	[1], [2] [3],[4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	Thảo luận	[1], [2] [3],[4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
9	<b>Modul 3. Đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công</b> 3.1. Sự cần thiết phải đổi mới quản lý DVC	[1], [2] [3],[4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
10	3.2. Xã hội hóa dịch vụ công 3.2.1. Quan niệm xã hội hóa 3.2.2. Quan niệm xã hội hóa dịch vụ công 3.2.3. Những lợi ích và bất lợi khi thực hiện xã hội hóa dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	Thảo luận		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
12	3.3. Quan điểm và phương hướng đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công 3.3.1. Quan điểm đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công 3.3.2. Phương hướng đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
13	3.3.3. Một số giải pháp đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	3.3.3. Một số giải pháp đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công (tiếp)	[1], [2] [3],[4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2] [3],[4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần



Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

### 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thanh Huyền

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 33 tiết; số tiết thảo luận: 12 tiết.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thanh Huyền</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thanh Huyền</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

- Tên học phần (tiếng Việt):** Chuyển đổi số trong khu vực công  
Tên học phần (tiếng Anh): Digital transformation in the public sector
- Mã học phần:** QLCD212
- Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30  
(Lý thuyết: 24; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 12; Tự học: 60 tiết)
- Các giảng viên phụ trách học phần**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Phạm Chiến Thắng	0915459453	thangpc@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	TS. Bùi Trọng Tài	0982486995	taibt@tnu.edu.vn	Trường ĐHKH

- Điều kiện tham gia học phần:**
  - Học phần tiên quyết: Ứng dụng ICT trong quản lý
  - Học phần học trước: Không
  - Học phần học song hành: Không
- Đơn vị phụ trách học phần:** Trường ĐH Khoa học, ĐHTN.
- Mô tả học phần:**

Môn học trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ trong lĩnh vực chuyển đổi số trong khu vực công, trong đó nhấn mạnh khái niệm chuyển đổi số (*Digital transformation*); Bối cảnh và sự cần thiết chuyển đổi số; Nội dung đề án chuyển đổi số quốc gia; Chuyển đổi số nền kinh tế; Chuyển đổi số xã hội; Chuyển đổi số cơ quan nhà nước và một số ngành trọng điểm.

### 8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Sau khi học xong học phần này học viên nắm được kiến thức cơ bản về chuyển đổi số trong khu vực công, trong đó nhấn mạnh khái niệm chuyển đổi số (*Digital transformation*); Bối cảnh và sự cần thiết chuyển đổi số; Nội dung đề án chuyển đổi số quốc gia; Chuyển đổi số nền kinh tế; Chuyển đổi số xã hội; Chuyển đổi số cơ quan nhà nước và một số ngành trọng điểm.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Học viên có khả năng phân tích thực trạng chuyển đổi số trong khu vực công ở nước ta hiện nay. Bên cạnh đó học viên sẽ có cái nhìn toàn diện khi đánh giá vấn đề chuyển đổi số trong khu vực công ở nước ta hiện nay và đưa ra những giải pháp hữu ích trong chuyển đổi số trong lĩnh vực đang công tác.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

## 9. Chuẩn đầu ra của học phần

### 9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm chuyển đổi số trong khu vực công và các đặc trưng của chúng.

+ Chuẩn 2: Phân tích được những kiến thức chuyên ngành về chuyển đổi số trong khu vực công, trong đó nhấn mạnh các khía cạnh: Chuyển đổi số nền kinh tế; Chuyển đổi số xã hội; Chuyển đổi số cơ quan nhà nước và một số ngành trọng điểm.

### 9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Vận dụng được kiến thức chuyên ngành về chuyển đổi số trong khu vực công để việc phát hiện.

+ Chuẩn 4: nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý cụ thể của cơ quan, đơn vị trong thực tiễn.

### 9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Bộ thông tin và truyền thông, *Cẩm nang Chuyển đổi số*. Hà Nội, 2020

[2]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, *Đề án chuyển đổi số quốc gia*

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025.

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Modul 1. Bối cảnh và sự cần thiết chuyển đổi số</b> 1. Bối cảnh quốc tế 2. Hiện trạng Việt Nam	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	3. Sự cần thiết của chuyển đổi số tại Việt Nam	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	<b>Thảo luận, kiểm tra:</b> Sự cần thiết của chuyển đổi số tại Việt Nam	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
4	<b>Modul 2. Nội dung đề án chuyển đổi số quốc gia</b> 1 Tầm nhìn đến năm 2030 2. Các giai đoạn chuyển đổi số Việt Nam	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

5	3. Mục tiêu đến năm 2025 3.1. Mục tiêu chung đến năm 2025 3.2. Mục tiêu chuyển đổi số nền kinh tế 3.3. Mục tiêu chuyển đổi số xã hội 3.4. Mục tiêu chuyển đổi số cơ quan nhà nước 3.6. Mục tiêu phát triển hạ tầng số	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
6	<b>Thảo luận, kiểm tra:</b> Mục tiêu chuyển đổi số cơ quan nhà nước	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	<b>Modul 3. Chuyển đổi số nền kinh tế</b> 1. Phát triển công nghiệp số 2. Cải thiện hệ sinh thái cho khởi nghiệp	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	3. Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp 4. Phát triển thương mại điện tử 5. Tạo điều kiện phát triển cho kinh tế chia sẻ, kinh tế trả công	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
9	<b>Thảo luận – kiểm tra 2:</b> Kinh tế tuần hoàn	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
10	<b>Modul 4. Chuyển đổi số xã hội</b> 1. Giảm khoảng cách số 2. Mang đến cơ hội học tập nhờ công nghệ số 3. Nâng cao khả năng truy cập, chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhờ công nghệ số	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	4. Quản lý, cảnh báo môi trường nhờ công nghệ số 5. Ứng dụng công nghệ số bảo đảm trật tự an toàn xã hội	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	<b>Thảo luận – thực hành:</b> Thành phố thông minh	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
13	<b>Modul 5. Chuyển đổi số cơ quan nhà nước và một số ngành trọng điểm</b> 1. Chuyển đổi số ngành tài chính 2. Chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp 3. Chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	4. Chuyển đổi số ngành giao thông 5. Chuyển đổi số ngành điện 6. Phát triển đô thị thông minh	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

### 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







**TS. Trần Thị Hồng**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS.TS. Trịnh Thanh Hải**

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 02 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 2 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 30 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 30 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

**1. Tên học phần (tiếng Việt):** Thực hiện hoạt động quản lý công vụ, công chức

Tên học phần (tiếng Anh): Carrying out civil service management activities

**2. Mã học phần:** QLTH313

**3. Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

**4. Các giảng viên phụ trách học phần**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	huyennt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Lê Thu Hà	0945333646	lethuha.cva@gmail.com	Trường ĐHKT&QTKD

**5. Điều kiện tham gia học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Quản lý tổ chức công

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Trường Đại học Khoa học, ĐHTN.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung môn học**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về hoạt động quản lý công vụ, công chức như: các khái niệm liên quan đến công vụ, công chức; phân biệt các khái niệm cán bộ - công chức - viên chức; quyền và nghĩa vụ của công chức... Đặc biệt, học phần tập trung vào hoạt động quản lý công vụ, công chức, cải cách chế độ công vụ, công chức. Qua đó, giúp người học có cái nhìn toàn diện khi đánh giá thực trạng cải cách chế độ công vụ, công chức, nghiên cứu và đưa ra các giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả cải cách hành chính nói chung và trong lĩnh vực đang công tác nói riêng.

**8. Mục tiêu của học phần**

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được kiến thức cơ bản về công vụ, công chức như khái niệm công vụ, những đặc trưng cơ bản của công vụ; công chức; quản lý công chức và các vấn đề liên quan hay quản lý công vụ ở Việt Nam hiện nay

- Mục tiêu về kỹ năng:

Học viên có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực hiện cải cách nền công vụ, công chức ở Việt Nam hiện nay.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.



## 9. Chuẩn đầu ra của học phần

### 9.1. CĐR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu được những kiến thức cơ bản về công vụ, công chức, những đặc trưng cơ bản của công vụ; công chức; quản lý công chức và các vấn đề liên quan hay quản lý công vụ ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 2: Đánh giá được vấn đề quản lý công vụ, công chức ở Việt Nam hiện nay.

### 9.2. CĐR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Vận dụng vào thực hiện cải cách công vụ, CC ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 4: Nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả cải cách công vụ, công chức ở Việt Nam hiện nay.

### 9.3. CĐR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Học viện Hành chính, *Quản lý công vụ, công chức*, Nxb Bách Khoa, Hà Nội, 2021.

[2]. Học viện Hành chính, *Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công*, Nxb Bách Khoa, Hà Nội, 2021.

[3]. Trần Thị Thu, Vũ Hoàng Ngân, *Giáo trình quản lý nhân lực trong tổ chức công*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2018.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Ngô Thành Can, Lê Thị Hằng, Ngô Văn Trần, *Đạo đức công chức trong thực thi công vụ*, Nxb Tư Pháp, Hà Nội, 2023.

[5]. Trương Hải Long, *Xây dựng nền công vụ - Liên thông, thống nhất, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, thực tài*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2023

[6]. Đào Thị Thanh Thủy, *Đánh giá công chức theo kết quả thực thi công vụ (sách chuyên khảo)*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2019.

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Chuyên đề 1. Những vấn đề cơ bản về công vụ 1.1 Khái niệm cơ bản 1.1.1. Công vụ 1.1.2. Nền công vụ 1.1.3. Chế độ công vụ 1.1.4. Hoạt động công vụ 1.1.5. Trách nhiệm công vụ 1.2. Đặc trưng cơ bản của công vụ 1.3. Các điều kiện để đảm bảo công vụ được thực thi 1.4. Các nguyên tắc hoạt động công vụ	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

2	1.5. Các mô hình công vụ điển hình 1.6. Những xu hướng cải cách công vụ	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3,4	Thảo luận: Trách nhiệm công vụ trong các cơ quan HCNN ở Việt Nam hiện nay.	[1], [2], [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
5	Chuyên đề 2. Quản lý công chức 2.1. Những vấn đề chung về công chức 2.1.1. Khái niệm công chức 2.1.2. Phân loại, phân biệt công chức 2.1.3. Nghĩa vụ, quyền và quyền lợi của công chức	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	2.2. Quản lý công chức và các vấn đề liên quan 2.2.1. Mục tiêu, nguyên tắc và các nội dung cơ bản của quản lý công chức 2.2.2. Cơ quan quản lý công chức 2.2.3. Những đổi mới trong công tác quản lý công chức	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
7	2.2.4. Những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý công chức và định hướng hoàn thiện trong thời gian tới	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8,9	Thảo luận: Thực trạng quản lý công chức ở Việt Nam. Liên hệ thực tế đánh giá việc quản lý công chức tại cơ quan/địa phương nơi công tác/sinh sống.	[1], [2], [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
10	Chuyên đề 3. Cải cách chế độ công vụ, CC 3.1. Quan điểm, mục tiêu cải cách chế độ công vụ, công chức 3.2. Nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ, công chức 3.3. Nội dung cải cách chế độ công vụ, công chức	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	3.4. Cải cách mô hình quản lý công vụ, CC 3.4.1. Mô hình công vụ 3.4.2. Sự gắn kết công chức với KVC 3.4.3. Ảnh hưởng của mô hình quản lý công vụ đến sự gắn kết công chức với khu vực công 3.4.4. Những bất cập của mô hình quản lý công vụ ảnh hưởng đến sự gắn kết công chức với khu vực công 3.4.5. Những thách thức của mô hình quản lý công vụ ảnh hưởng đến sự gắn kết công chức với khu vực công 3.4.6. Một số kiến nghị về cải cách mô hình quản lý công vụ	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12, 13	Thảo luận Thực trạng cải cách chế độ công vụ, công	[1], [2], [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

	chức ở Việt Nam hiện nay. Liên hệ với cơ quan, đơn vị công tác.			
14, 15	Thảo luận Xây dựng văn hoá công vụ ở Việt Nam. Liên hệ với cơ quan/đơn vị đang công tác. Ôn tập	[1], [2], [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ	90 phút

Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	
---	--

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỜNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỜNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







**TS. Trần Thị Hồng**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Thanh Huyền**

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thanh Huyền</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thanh Huyền</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

**1. Tên học phần (tiếng Việt):** Quản lý tài chính công

Tên học phần (tiếng Anh): Public financial management

**2. Mã học phần:** QLTC313

**3. Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

**4. Các giảng viên phụ trách học phần**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Thu Hằng	0912108538	hangnt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

**5. Điều kiện tham gia học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Quản lý tổ chức công

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Trường Đại học Khoa học, ĐHTN.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung môn học**

Môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức chung và chuyên sâu về tài chính công và quản lý tài chính công, chu trình lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước; quản lý thu - chi ngân sách nhà nước, quản lý cân đối ngân sách nhà nước, thanh tra và kiểm toán tài chính ngân sách nhà nước.

**8. Mục tiêu của học phần**

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được kiến thức cơ bản về tài chính công và các vấn đề liên quan đến tài chính công ở Việt Nam hiện nay

- Mục tiêu về kỹ năng:

Học viên có khả năng nhận dạng và phân tích được chu trình quản lý ngân sách nhà nước; Có kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết được các vấn đề liên quan đến các khoản thu – chi của tổ chức, cơ quan có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

**9. Chuẩn đầu ra của học phần**

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu được những kiến thức cơ bản về tài chính công và các vấn đề liên quan đến tài chính công ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 2: Phân tích được kiến thức chuyên sâu về tài chính, tài chính công, quản lý tài chính công, hệ thống văn bản pháp luật hiện hành của NN trong lĩnh vực tài chính.

### 9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Nhận dạng và phân tích được chu trình quản lý ngân sách nhà nước.

+ Chuẩn 4: Phân tích, đánh giá và giải quyết được các vấn đề liên quan đến các khoản thu – chi của tổ chức, cơ quan có sử dụng ngân sách nhà nước.

### 9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Giáo trình “*Quản lý tài chính công*” Học viện Tài chính, NXB Tài chính, năm 2007, Chủ biên TS. Phạm Văn Khoan;

[2]. Giáo trình “*Tài chính Công*”, Khoa Tài chính công – ĐH kinh tế TP HCM, chủ biên GS.TS. Dương Thị Bình Minh.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Giáo trình Quản lý nhà nước về tài chính, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội ;

[4]. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 ;

[5]. Nghị định 163/2016 hướng dẫn chi tiết Luật Ngân sách nhà nước .

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Modul 1. Tổng quan về tài chính công và quản lý tài chính công</b> 1.1. Những vấn đề cơ bản về tài chính công 1.2. Những vấn đề cơ bản về quản lý tài chính công	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	<b>Thảo luận module 1</b>	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
3	<b>Modul 2: Hệ thống ngân sách nhà nước</b> 2.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, vai trò của ngân sách nhà nước 2.2. Hệ thống ngân sách nhà nước	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
4	2.3. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước 2.4. Chu trình ngân sách nhà nước và quản lý chu trình ngân sách nhà nước	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

5	<b>Thảo luận, làm bài tập module 2</b>	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
6	<b>Modul 3: Thu nhập công và quản lý thu nhập công</b> 3.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại thu nhập công	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
7	3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến số lượng, cơ cấu và tốc độ thu nhập công	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	3.3. Cơ cấu của thu nhập công 3.4. Quản lý thu nhập công 3.4.1. Quản lý thu thuế 3.4.2. Quản lý thu phí và lệ phí thuộc ngân sách nhà nước 3.4.3. Quản lý các khoản thu khác của NSNN	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	<b>Thảo luận, làm bài tập module 3</b>	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
10	<b>Module 4: Chi tiêu công và Quản lý chi tiêu công</b> 4.1. Chi tiêu công 4.1.1. Khái niệm chi tiêu công 4.1.2. Đặc điểm của chi tiêu công 4.1.3. Phân loại chi tiêu công 4.1.4. Vai trò của chi tiêu công 4.1.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng của chi tiêu công	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	4.2. Quản lý chi tiêu công 4.2.1. Quản lý chi thường xuyên của NSNN 4.2.2. Quản lý chi đầu tư phát triển của NSNN 4.3. Đánh giá chi tiêu công: 4.3.1. Mục đích đánh giá chi tiêu công 4.3.2. Nội dung đánh giá chi tiêu công	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	<b>Thảo luận và làm bài tập module 4</b>	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
13	<b>Module 5: Quản lý cân đối NSNN</b> 5.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của cân đối ngân sách nhà nước 5.2. Các học thuyết về cân đối NSNN 5.3. Những nội dung cơ bản trong quá trình cân đối NSNN	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	5.4. Thâm hụt ngân sách Nhà nước 5.5. Nguyên tắc thực hiện cân đối NSNN 5.6. Các biện pháp cơ bản thực hiện cân	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	đối NSNN. 5.7. Tổ chức cân đối NSNN ở Việt Nam			
15	<b>Thảo luận module 5</b>	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <i>Nội dung đề thi:</i>	90 phút



Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ	
Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ	
Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







**TS. Trần Thị Hồng**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Trần Thị Hồng**

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

**1. Tên học phần (tiếng Việt):** Thẩm định và quản lý các dự án đầu tư công  
Tên học phần (tiếng Anh): Appraisal and management of public investment projects

**2. Mã học phần:** QLTĐ313

**3. Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

**4. Các giảng viên phụ trách học phần**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS. Trần Văn Hải	0916612086	tranvanhai@gmail.com	Trường ĐH KHXH&NV
2	TS. Đoàn Quang Huy	0912296333	huymarketing@gmail.com	Trường ĐH KT&QTKD

**5. Điều kiện tham gia học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Quản lý tổ chức công

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung môn học**

Môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ trong lĩnh vực đầu tư công và dự án đầu tư công để hình thành tư duy quản lý và lãnh đạo về lập, thẩm định dự án đầu tư công..

**8. Mục tiêu của học phần**

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được kiến thức cơ bản về lĩnh vực đầu tư công và dự án đầu tư công và các vấn đề liên quan đến lĩnh vực đầu tư công và dự án đầu tư công ở Việt Nam.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong việc phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực đầu tư công và dự án đầu tư công cụ thể trong thực tiễn.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

**9. Chuẩn đầu ra của học phần**

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực đầu tư công và dự án đầu tư công và các vấn đề liên quan đến lĩnh vực đầu tư công và dự án đầu tư công ở Việt

Nam hiện nay.

+ Chuẩn 2: Phân tích được những kiến thức chuyên ngành về đầu tư công và dự án đầu tư công cho việc hình thành tư duy quản lý và lãnh đạo về lập, thẩm định dự án đầu tư công.

#### 9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong việc phát hiện, nghiên cứu những vấn đề thuộc lĩnh vực đầu tư công và dự án đầu tư công cụ thể trong thực tiễn.

+ Chuẩn 4: Phân tích, đánh giá và giải quyết được các vấn đề liên quan đến các lĩnh vực đầu tư công và dự án đầu tư công cụ thể trong thực tiễn.

#### 9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

### 10. Học liệu

#### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Nguyễn Hồng Thắng, Nguyễn Thị Huyền (Đồng chủ biên), *Giáo trình thẩm định Dự án đầu tư khu vực công*, NXB Thống kê, Hà Nội, 2012.

#### 10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đỗ Phú Trần Tình (Chủ biên), Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Văn Nền, Trần Thị Kim Đào, Lê Thị Phương Loan, *Giáo trình lập và thẩm định Dự án đầu tư*, Nxb Tài Chính, Hà Nội, 2012.

[3]. Đinh Thế Hiền, *Lập và thẩm định dự án đầu tư*, Nxb Kinh tế TP HCM, TPHCM, 2015.

[4]. Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019

[5]. Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020

[6]. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

### 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Modul 1. Những nội dung cơ bản về đầu tư công và dự án đầu tư công</b> 1. Những khái niệm cơ bản 2. Các tổ chức liên quan đến đầu tư công và phân cấp quản lý nhà nước về đầu tư công	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	3. Các loại vốn đầu tư công 4. Đối tượng đầu tư công 5. Quản lý nhà nước về đầu tư công	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	<b>Thảo luận- thực hành 1:</b> Nội dung Quản lý nhà nước về đầu tư công	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

4	<b>Modul 2. Chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công</b> 1. Lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư 2. Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
5	3. Điều chỉnh chương trình, dự án 4. Lập, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	<b>Thảo luận – thực hành 2:</b> Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư công	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	<b>Modul 3. Thực hiện và theo dõi, kiểm tra, đánh giá, thanh tra, giám sát kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công</b> 1. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	2. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, thanh tra, giám sát kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	<b>Thảo luận, kiểm tra 1:</b> Vai trò của các tổ chức đoàn thể nhân dân trong giám sát đầu tư công.	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
10	<b>Modul 4. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư công</b> 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước 2. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc đề xuất chủ trương đầu tư 3. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quyết định chủ trương đầu tư 4. Quyền và trách nhiệm của chủ chương trình, chủ đầu tư liên quan đến lập chương trình, dự án	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	5. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quyết định đầu tư chương trình, dự án 6. Quyền và trách nhiệm của ban quản lý	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	chương trình, dự án 7. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện theo dõi, đánh giá và kiểm tra kế hoạch, chương trình, dự án			
12	<b>Thảo luận –kiểm tra 2:</b> Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong hoạt động đầu tư công	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
13	<b>Modul 5. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công</b> 1. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	2. Trách nhiệm xây dựng, quản lý, triển khai và ứng dụng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>	[1], [2] [3], [4] [5], [6]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3

Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

### 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



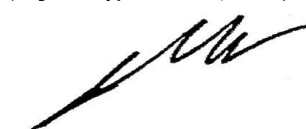
**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



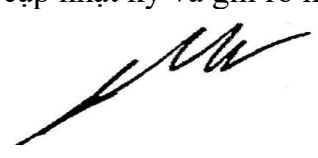


**TS. Trần Thị Hồng**


**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS.TS. Trần Văn Hải**

### Tiến trình cập nhật đề cương:

<b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  <b>PGS.TS. Trần Văn Hải</b> Trưởng Bộ môn:  <b>TS. Trần Thị Hồng</b>
<b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  <b>PGS.TS. Trần Văn Hải</b>

<p>độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
---	---

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

- 1. Tên học phần (tiếng Việt):** Tổ chức và quản lý chính quyền địa phương  
Tên học phần (tiếng Anh): Organization and management of local region
- 2. Mã học phần:** QLCQ313
- 3. Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)
- 4. Các giảng viên phụ trách học phần**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0834865145	<a href="mailto:tuannm@tnus.edu.vn">tuannm@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH
2	TS. Dương Thị Huyền	0975702362	<a href="mailto:huyendt@tnus.edu.vn">huyendt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH
3	TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan	0912454656	<a href="mailto:hoanglan@tnus.edu.vn">hoanglan@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH

- 5. Điều kiện tham gia học phần:**
  - Học phần tiên quyết: Không
  - Học phần học trước: Không
  - Học phần học song hành: Quản lý tổ chức công
- 6. Đơn vị phụ trách học phần:** Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.
- 7. Mô tả học phần:**

Môn học truyền đạt cho học viên hiểu được những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và sự đổi mới chính quyền địa phương, cụ thể như: quá trình ra đời của chính quyền địa phương; quá trình hình thành, phát triển của chính quyền địa phương được thể hiện cụ thể qua các bản Hiến pháp; trong tư duy lập pháp và các quan điểm hiện đại về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức và hoạt động cũng như các mô hình chính quyền địa phương của Việt Nam hiện nay; sự cần thiết phải đổi mới xây dựng chính quyền địa phương trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, học viên sẽ có cái nhìn toàn diện khi đánh giá thực trạng, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý chính quyền địa phương.

- 8. Mục tiêu của học phần**

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm chính quyền địa phương, các mô hình chính quyền địa phương Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, tổ chức chính quyền địa phương theo từng mô hình cụ thể, một số mô hình chính quyền địa phương trên thế giới và đánh giá vấn đề đổi mới chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay.

- Mục tiêu về kỹ năng:



Học viên có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng quy định của pháp luật trong quản lý chính quyền địa phương. Đồng thời nghiên cứu và đề xuất những giải pháp pháp đầy mạnh hoạt động hiệu quả của chính quyền địa phương.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

## 9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm dịch vụ, dịch vụ công, quản lý nhà nước đối với dịch vụ công và các đặc trưng của chúng.

+ Chuẩn 2: Nắm được loại hình dịch vụ công cơ bản của Việt Nam hiện nay.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Phân tích thực trạng cung ứng dịch vụ công ở nước ta hiện nay.

+ Chuẩn 4: Đánh giá được các vấn đề dịch vụ công và đưa ra những giải pháp hữu ích trong đổi mới quản lý và cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực đang công tác.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. GS.TS. Nguyễn Đăng Dung – TS. Đặng Minh Tuấn, *Giáo trình Luật hiến pháp Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2013.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. PGS.TS. Nguyễn Minh Đoan, *Bộ máy nhà nước và tổ chức bộ máy nhà nước nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sách tham khảo)*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.2015.

[3]. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước*, Hà Nội, 2012.

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Modul 1: Khái quát về chính quyền địa phương</b> 1.1. Bàn về khái niệm chính quyền địa phương và tên gọi của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 1.2. Cách thức hình thành CQĐP 1.3. Ý nghĩa của chính quyền địa phương trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

2	1.4. Các mô hình chính quyền địa phương ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	<b>Modul 2: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương</b> 2.1. Các nguyên tắc 2.2. Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của chính quyền địa phương	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
4	<b>Modul 3: Cơ cấu tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương</b> 3.1. Các đơn vị hành chính trong chính quyền địa phương (các cấp, loại) 3.2. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương (HĐND và UBND)	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
5	3.3. Thẩm quyền, phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương 3.4. Mối quan hệ giữa các cơ quan trong chính quyền địa phương và các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2], [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	<b>Modul 4: Tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính theo mô hình cụ thể</b> 4.1. Chính quyền địa phương nông thôn – đô thị 4.2. Chính quyền địa phương ở Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (Đà Nẵng, Hồ Chí Minh)	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	4.3. Chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt 4.4. Chính quyền địa phương ở hải đảo	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	<b>Thảo luận</b>	[1], [2], [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
10	<b>Modul 5: Một số mô hình tổ chức chính quyền địa phương trên thế giới và vấn đề về đổi mới chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay</b> 5.1. Đổi mới nhận thức về vị trí, vai trò của chính quyền địa phương 5.2. Những vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới CQDP ở Việt Nam hiện nay 5.2.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	5.2.2. Hoàn thiện các mô hình chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt 5.2.3. Nâng cao năng lực tự chủ cho chính quyền địa phương trong việc tổ chức bộ máy và quyết định nhân sự	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

12	<b>Thảo luận</b>	[1], [2], [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
13	<b>Modul 6: Luật Tổ chức chính quyền địa phương</b> 6.1. Vai trò của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 6.2. Nội dung Luật Tổ chức CQĐP	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	6.2. Nội dung Luật Tổ chức chính quyền địa phương (tiếp)	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>	[1], [2], [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5 5	CĐR 5,6
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận - Nội dung đáp ứng yêu cầu - Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng - Ý tưởng sáng tạo	2 6 1 1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ	90 phút

Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	
---	--

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỜNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỜNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)





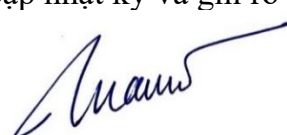

**TS. Trần Thị Hồng**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Minh Tuấn</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Minh Tuấn</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

**1. Tên học phần (tiếng Việt):** Kỹ năng giao tiếp hành chính và quan hệ công chúng  
Tên học phần (tiếng Anh): Administrative and public relations skills

**2. Mã học phần:** QLKN313

**3. Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

**4. Các giảng viên phụ trách học phần**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Nguyễn Thị Trà My	0983632638	myntt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH, ĐHTN
2	TS. Nguyễn Đình Yên	09022006678	yennd@tnu.edu.vn	ĐHTN

**5. Điều kiện tham gia học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Quản lý tổ chức công

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

**7. Mô tả học phần:**

Môn học trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ trong lĩnh vực Kỹ năng giao tiếp hành chính như khái niệm giao tiếp, khái niệm giao tiếp hành chính; Vai trò của giao tiếp hành chính; Các kỹ năng giao tiếp hành chính cơ bản; Quan hệ giữa giao tiếp hành chính và văn hóa công sở; Kỹ năng xử lý khiếu nại tố cáo và tiếp công dân; Quan hệ công chúng; Vai trò của PR; Hoạch định chiến lược PR của tổ chức; PR nội bộ; Quan hệ báo chí; Quan hệ cộng đồng.

**8. Mục tiêu của học phần**

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp hành chính và vận dụng kỹ năng giao tiếp hành chính và quan hệ công chúng trong các hoạt động quản lý cụ thể.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Nghe, phân tích với tư duy phản biện, trình bày rõ ràng, hiệu quả các vấn đề của giao tiếp và quan hệ công chúng trong phạm vi quản lý.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

**9. Chuẩn đầu ra của học phần**

9.1. CDR về kiến thức:

- + Chuẩn 1: Nắm được kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp hành chính.

+ Chuẩn 2: Vận dụng kỹ năng giao tiếp hành chính và quan hệ công chúng trong các hoạt động quản lý cụ thể.

#### 9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Phân tích với tư duy phản biện, trình bày rõ ràng, hiệu quả các vấn đề của giao tiếp và quan hệ công chúng trong phạm vi quản lý.

+ Chuẩn 4: Vận dụng kỹ năng giao tiếp hành chính và quan hệ công chúng trong lĩnh vực đang công tác.

#### 9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

### 10. Học liệu

#### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Phan Thị Tố Oanh (Chủ biên), Giáo trình kỹ năng giao tiếp. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam: Nhà xuất bản trường Đại học Công nghiệp TP HCM, 2019.

[2]. ThS. Ngô Minh Cách, TS. Đào Thị Minh Thanh – Học viện Tài chính, Giáo trình Quan hệ công chúng. NXB Tài Chính, 2015.

#### 10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Business Edge 2006, Giao tiếp trong quản lý, tái bản lần thứ nhất, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Business Edge 2006, Quản lý các mối quan hệ, NXB Trẻ, Thành phố HCM

### 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Modul 1. Khái quát về Kỹ năng giao tiếp hành chính</b> <b>1.1. Một số khái niệm</b> 1.1.1. Khái niệm giao tiếp 1.1.2. Khái niệm giao tiếp hành chính	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	<b>1.2. Vai trò của giao tiếp hành chính</b> 1.2.1. Vai trò đối với nội bộ nền hành chính 1.2.2. Vai trò với xã hội và uy tín của nhà nước <b>1.3. Các kỹ năng giao tiếp hành chính cơ bản</b> 1.3.1. Kỹ năng giao tiếp văn bản hành chính 1.3.2. Kỹ năng ngôn ngữ hành chính 1.3.3. Kỹ năng điều hành cuộc họp hành chính	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	<b>Thảo luận, kiểm tra:</b> Kỹ năng giao tiếp văn bản hành chính.	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
4	<b>1.4. Kỹ năng giao tiếp hành chính và văn hóa công sở</b> 1.4.1. Quy định về văn hóa công sở 1.4.2. Quan hệ giữa giao tiếp hành chính và văn	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	hóa công sở			
5	<b>1.5. Kỹ năng xử lý khiếu nại tố cáo và tiếp công dân</b> 1.5.1. Tiếp công dân theo quy định hiện hành 1.5.2. Khiếu nại, tố cáo theo quy định hiện hành 1.5.3. Kỹ năng của lãnh đạo cơ quan trong xử lý khiếu nại tố cáo và tiếp công dân	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	<b>Thảo luận, kiểm tra:</b> Quan hệ giữa giao tiếp hành chính và văn hóa công sở	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	<b>Modul 2. Quan hệ công chúng</b> <b>2.1. Khái niệm quan hệ công chúng</b> 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Nội dung của quan hệ công chúng	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	<b>2.2. Vai trò của PR</b> 2.2.1. Tạo dựng hình ảnh, tranh thủ tình cảm của công chúng 2.2.2. PR quảng bá cho công chúng về hình ảnh của tổ chức, về các sản phẩm hàng hóa dịch vụ 2.2.3. Xây dựng lòng tin của công chúng với tổ chức 2.2.4. Xây dựng thương hiệu của một tổ chức và cá nhân	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	<b>Thảo luận – kiểm tra 2:</b> Bàn về vấn đề xây dựng lòng tin của công chúng đối với tổ chức	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
10	<b>2.2. Hoạch định chiến lược PR của tổ chức</b> 2.2.1. Vai trò hoạch định chiến lược 2.2.2. Công cụ hoạch định chiến lược	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	<b>2.3. PR nội bộ</b> 2.3.1. Tổ chức sự kiện 2.3.2. Quản lý khủng hoảng	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	<b>Thảo luận – thực hành:</b> Những vấn đề cần cho tổ chức sự kiện	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
13	<b>2.4. Quan hệ báo chí</b>	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	<b>2.5. Quan hệ cộng đồng</b>	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Thị Hồng





**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Trà My



**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thị Trà My</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thị Trà My</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

**1. Tên học phần (tiếng Việt):** Quản lý thay đổi trong khu vực công

Tên học phần (tiếng Anh): Change management in the public sector

**2. Mã học phần:** QLTĐ313

**3. Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

**4. Các giảng viên phụ trách học phần**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS. Trần Văn Hải	0916612086	tranvanhai@gmail.com	Trường ĐH KHXH&NV
2	TS. Hoàng Văn Tuyên	0983461973	hoangtuyendmst@gmail.com	Bộ KH&CN

**5. Điều kiện tham gia học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Quản lý tổ chức công

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

**7. Mô tả học phần:**

Môn học trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ trong lĩnh vực quản lý sự thay đổi trong khu vực công như: Khái quát chung về quản lý sự thay đổi trong khu vực công; nhận diện những sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức; quá trình quản lý sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức; quản lý sự thay đổi trong khu vực công với môi trường bên ngoài tổ chức; những tình huống của sự thay đổi trong khu vực công thường gặp.

**8. Mục tiêu của học phần**

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được kiến thức cơ bản về khu vực công và quản lý sự thay đổi trong khu vực công. Phân tích được những kiến thức chuyên ngành về quản lý sự thay đổi trong khu vực công, như Khái quát chung về quản lý sự thay đổi trong khu vực công; nhận diện những sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức; quá trình quản lý sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức; quản lý sự thay đổi trong khu vực công với môi trường bên ngoài tổ chức; những tình huống của sự thay đổi trong khu vực công.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Rèn luyện khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành quy trình quản lý sự thay đổi trong khu vực công, giúp tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chiến lược, chính sách.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

## 9. Chuẩn đầu ra của học phần

### 9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khu vực công và quản lý sự thay đổi trong khu vực công.

+ Chuẩn 2: Phân tích được những kiến thức chuyên ngành về quản lý sự thay đổi trong khu vực công, như Khái quát chung về quản lý sự thay đổi trong khu vực công; nhận diện những sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức; quá trình quản lý sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức; quản lý sự thay đổi trong khu vực công với môi trường bên ngoài tổ chức; những tình huống của sự thay đổi trong khu vực công.

### 9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Rèn luyện khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành quy trình quản lý sự thay đổi trong khu vực công.

+ Chuẩn 4: Vận dụng kiến thức để giúp tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chiến lược, chính sách.

### 9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. R. Heller (2006). *Quản lý sự thay đổi*. NXB. Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nhóm tác giả, *Quản lý sự thay đổi và chuyển tiếp*. NXB. Tổng hợp. TP Hồ Chí Minh.

[3]. Bùi Minh Hiền, Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo (2006), *Quản lý giáo dục*. NXB.GD, Hà Nội

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Modul 1. Khái quát chung về quản lý sự thay đổi trong khu vực công</b> 1.1. Khái niệm sự thay đổi trong khu vực công 1.2. Khái niệm quản lý sự thay đổi trong khu vực công	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	1.3. Mức độ sự thay đổi trong khu vực công 1.4. Vai trò của quản lý sự thay đổi trong khu vực công	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	<b>Thảo luận, kiểm tra:</b> Vai trò của quản lý sự thay đổi trong khu vực công	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

4	<b>Modul 2. Nhận diện những sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức</b> 2.1. Sự thay đổi trong khu vực công: mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức 2.2. Tái cơ cấu tổ chức: sáp nhập, chia tách 2.3. Biến động nhân sự trong tổ chức	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
5	2.4. Biến động tài chính trong tổ chức 2.5. Những sự thay đổi khác trong tổ chức	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	<b>Thảo luận, kiểm tra:</b> Thay đổi có tính quyết định trong tổ chức công là gì?	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	<b>Modul 3. Quá trình quản lý sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức</b> 3.1. Nhận diện vấn đề sự thay đổi trong khu vực công 3.2. Phân tích thực trạng và những tác động của vấn đề sự thay đổi trong khu vực công 3.3. Đưa ra các giải pháp hoặc các phương án ứng phó với sự thay đổi trong khu vực công	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	3.4. Lựa chọn giải pháp 3.5. Thực thi giải pháp 3.6. Cân bằng tổ chức	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	<b>Thảo luận – kiểm tra 2:</b> Giải pháp cân bằng tổ chức sau biến đổi, khủng hoảng	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
10	<b>Modul 4. Quản lý sự thay đổi trong khu vực công với môi trường bên ngoài tổ chức</b> 4.1. Nhận diện các yếu tố môi trường bên ngoài của tổ chức 4.2. Quản lý, ứng phó với sự thay đổi trong khu vực công của môi trường tự nhiên	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	4.3. Quản lý, ứng phó với sự thay đổi trong khu vực công của môi trường xã hội 4.4. Môi trường kinh tế - chính trị với quản lý sự thay đổi trong khu vực công	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	<b>Thảo luận – thực hành:</b> ổn định chính trị với sự thay đổi trong khu vực công	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
13	<b>Modul 5. Những tình huống sự thay đổi trong khu vực công thường gặp</b> 5.1. Tình huống xung đột trong tổ chức 5.2. Tình trạng nhân viên nghỉ làm, đình công vô tổ chức	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	5.3. Tình huống rủi ro công vụ 5.4. Tình huống khủng hoảng truyền thông	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

### 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

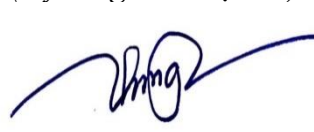
Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



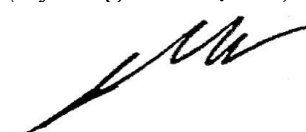
TS. Nguyễn Minh Tuấn

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trần Văn Hải

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>PGS.TS. Trần Văn Hải</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>PGS.TS. Trần Văn Hải</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

**1. Tên học phần (tiếng Việt):** Phân tích và đánh giá chính sách công

Tên học phần (tiếng Anh): Analyze and evaluate public policy

**2. Mã học phần:** QLPT313

**3. Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

**4. Các giảng viên phụ trách học phần**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS. Vũ Tuấn Hưng	0913966388	hunggass@gmail.com	Học viện KHXH
2	TS. Lê Thu Hà	0945333646	lethuha.cva@gmail.com	Trường ĐHKT&QTKD
3	TS. Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	huyennt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
4	TS. Bùi Trọng Tài	0982486995	taibt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

**5. Điều kiện tham gia học phần:**

- Học phần tiên quyết: Quản lý tổ chức công
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

**7. Mô tả học phần:**

Môn học trang bị cho người học những kiến thức chung và chuyên sâu về chính sách, tác nhân và tác động của chính sách, hiệu lực và hiệu quả của chính sách, phân tích chính sách, đánh giá chính sách và quy trình các bước phân tích và đánh giá chính sách công.

**8. Mục tiêu của học phần**

- Mục tiêu về kiến thức:

Người học nắm được kiến thức chuyên sâu về chính sách, phân tích và đánh giá chính sách công cũng như các bước trong quy trình phân tích và đánh giá chính sách công có tác động đến tổ chức.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Người học có khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá các chính sách công cụ thể trong thực tiễn có tác động đến tổ chức.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

**9. Chuẩn đầu ra của học phần**

### 9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được kiến thức cơ bản về chính sách, phân tích và đánh giá chính sách công.

+ Chuẩn 2: Vận dụng được các bước trong quy trình phân tích và đánh giá chính sách công có tác động đến tổ chức.

### 9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Nhận diện, phân tích, đánh giá các chính sách công cụ thể trong thực tiễn có tác động đến tổ chức.

+ Chuẩn 4: Vận dụng kiến thức trong phân tích và đánh giá chính sách công có tác động đến tổ chức.

### 9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Vũ Cao Đàm (2011) “Kỹ năng phân tích và hoạch định chính sách” Hà Nội.

[2]. Vũ Cao Đàm (2017), “Kỹ năng đánh giá chính sách”, Nxb Thế giới.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Vũ Cao Đàm (2011) “Phân tích và thiết kế chính sách cho phát triển”, NXB Dân Trí.

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Chương 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ CHÍNH SÁCH</b> 1.1. Định nghĩa chính sách 1.2. Đặc điểm của chính sách 1.3. Cấu trúc của chính sách 1.4. Định nghĩa chính sách	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	1.5. Đặc điểm của chính sách 1.6. Cấu trúc của chính sách 1.7. Vật mang chính sách 1.8. Thảo luận	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp, thảo luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
3	<b>Chương 2: TÁC NHÂN VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH</b> 2.1. Tác nhân chính sách 2.1.1. Định nghĩa tác nhân của chính sách 2.1.2. Phân loại tác nhân	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
4	2.1.3. Nhận diện tác nhân 2.2. Tác động của chính sách 2.2.1. Khái niệm tác động của chính sách 2.2.2. Tính chất nhiều mặt trong tác động CS	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp, thảo luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận



	2.2.3. Thảo luận			
5	<b>Chương 3: KIẾN TẠO XÃ HỘI CỦA CHÍNH SÁCH</b> 3.1. Khái niệm kiến tạo xã hội 3.2. Nội dung kiến tạo xã hội của chính sách 3.3. Các giai đoạn kiến tạo của chính sách	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	3.4. Phân hóa xã hội do chính sách 3.5. Xung đột xã hội do chính sách 3.6. Thảo luận theo chủ đề	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp, thảo luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
7	<b>Chương 4: HIỆU QUẢ VÀ HIỆU LỰC CỦA CHÍNH SÁCH</b> 4.1. Hiệu quả chính sách 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Phân loại hiệu quả chính sách	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	4.2. Hiệu lực của chính sách 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Phân loại hiệu lực của chính sách 4.2.3. Các yếu tố quy định hiệu lực của CS	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	4.2.4. Các cách tiếp cận xem xét hiệu lực của chính sách 4.2.5. Nhận diện hiệu quả và hiệu lực của chính sách 4.2.6. Các yếu tố quy định hiệu quả của CS	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
10	<b>Chương 5: PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH</b> 5.1. Khái niệm phân tích chính sách 5.2. Những thời điểm phân tích chính sách 5.3. Các hướng tiếp cận phân tích chính sách	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	5.4. Phương pháp phân tích chính sách 5.5. Các bước phân tích chính sách	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	5.6. Thực hành phân tích chính sách	[1], [2] [3]	Thực hành	Thái độ học tập Sản phẩm
13	<b>Chương 6: ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH</b> 6.1. Sự cần thiết phải đánh giá chính sách 6.2. Đại cương về đánh giá chính sách	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	6.3. Các bước đánh giá chính sách 6.4. Phương pháp đánh giá chính sách 6.5. Tổ chức đánh giá chính sách	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	6.6. Thực hành đánh giá chính sách	[1], [2] [3]	Thực hành	Thái độ học tập Sản phẩm

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Bùi Trọng Tài

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Bùi Trọng Tài</b> Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Bùi Trọng Tài</b> Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

**1. Tên học phần (tiếng Việt):** Quản lý và xử lý khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công

Tên học phần (tiếng Anh): Management and handling of communication crises in public organizations

**2. Mã học phần:** QLKH313

**3. Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

**4. Các giảng viên phụ trách học phần**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Nguyễn Thị Trà My	0983632638	myntt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Phạm Chiến Thắng	0988820020	phamct@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	TS. Bùi Trọng Tài	0982486995	taibt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

**5. Điều kiện tham gia học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

**7. Mô tả học phần:**

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về vai trò của quản lý khủng hoảng trong tổ chức và trong đời sống; hiểu và phân tích được bản chất và phân loại các cuộc khủng hoảng trong tổ chức công như khủng hoảng đến từ phía tổ chức, từ đội ngũ cán bộ, công chức, từ phía người dân, từ xã hội; hiểu và phân tích được vai trò của truyền thông trong xử lý khủng hoảng trong tổ chức công; liệt kê và phân tích các bước trong quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng. Trang bị cho người học khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề khủng hoảng về truyền thông trong tổ chức công.

**8. Mục tiêu của học phần**

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được kiến thức cơ bản về quản lý khủng hoảng trong tổ chức và trong đời sống. Phân tích được bản chất và phân loại các cuộc khủng hoảng trong tổ chức công như khủng hoảng đến từ phía tổ chức, từ đội ngũ cán bộ, công chức, từ phía người dân, từ xã hội; hiểu và phân tích được vai trò của truyền thông trong xử lý khủng hoảng trong tổ chức công; liệt kê và phân tích các bước trong quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Người học có khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề khủng hoảng về truyền thông trong tổ chức công một cách có hiệu quả.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

## **9. Chuẩn đầu ra của học phần**

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được kiến thức cơ bản về quản lý khủng hoảng trong tổ chức và trong đời sống.

+ Chuẩn 2: Phân tích được bản chất và phân loại các cuộc khủng hoảng trong tổ chức công như khủng hoảng đến từ phía tổ chức, từ đội ngũ cán bộ, công chức, từ phía người dân, từ xã hội; hiểu và phân tích được vai trò của truyền thông trong xử lý khủng hoảng trong tổ chức công; liệt kê và phân tích các bước trong quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Nhận diện, phân tích, đánh giá các vấn đề khủng hoảng về truyền thông trong tổ chức công một cách có hiệu quả.

+ Chuẩn 4: Giải quyết các vấn đề khủng hoảng về truyền thông trong lĩnh vực đang công tác một cách có hiệu quả.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## **10. Học liệu**

### **10.1. Tài liệu học tập chính**

[1]. Phạm Huy Tiến, “*Tổ chức học đại cương*”, Giáo trình nội bộ của Trường ĐHKHXH&NV – ĐHQGHN. 2007;

[2]. Bích Nga – Tấn Phước – Phạm Ngọc Sáu (Biên dịch) (2005), *Quản lý khủng hoảng – Cẩm nang kinh doanh Harvard Business Essential*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM

### **6.2. Tài liệu tham khảo**

### **10.2. Tài liệu tham khảo**

3]. Mạc Tú Anh – Hoàng Dương (dịch) (2014), *100 ý tưởng PR tuyệt hay*, Nxb Trẻ, TP.HCM

[4]. Đỗ Ngọc Bích (2017), “Xử lý khủng hoảng thương hiệu của doanh nghiệp tại Việt Nam”, *Trang Thông tin Kinh tế và dự báo*, <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/146-7597-xu-ly-khung-hoang-thuong-hieu-cua-doanh-nghiep-tai-viet-nam.html>.

## **11. Nội dung chi tiết của học phần**

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tài liệu</b>	<b>Phương pháp dạy học</b>	<b>Phương pháp đánh giá</b>
1	Modul 1: Tổng quan về khủng hoảng và khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	Modul 2: Nhận diện những mối nguy hiểm tiềm ẩn trong tổ chức công	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	Thảo luận	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
4	Modul 3: Phòng tránh những nguy cơ khủng hoảng trong tổ chức công	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
5	Modul 4: Nhận diện khủng hoảng xảy ra trong tổ chức công	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	Thảo luận	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	Modul 5: Lập kế hoạch truyền thông khi khủng hoảng xảy ra	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	Bài tập thực hành	[1], [2]	Thực hành	Thái độ học tập Sản phẩm
9	Modul 6: Giải quyết khủng hoảng	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
10	Modul 6: Giải quyết khủng hoảng	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	Bài tập thực hành	[1], [2]	Thực hành	Thái độ học tập Sản phẩm
12	Modul 7: Khôi phục khủng hoảng	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
13	Modul 8: Phân tích các trường hợp thực tế trong tổ chức công	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	Modul 8: Phân tích các trường hợp thực tế trong tổ chức công	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

<b>Số tín chỉ của học phần</b>	<b>Số điểm đánh giá quá trình (QT)</b>			<b>Tổng số đầu điểm QT</b>
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 40%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	<b>Phương pháp:</b> tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế <b>Đánh giá:</b> Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

### 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận <b>Nội dung đề thi:</b> Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Trà My

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thị Trà My</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thị Trà My</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

**1. Tên học phần (tiếng Việt):** Thực tế 1

Tên học phần (tiếng Anh): Reality 1

**2. Mã học phần:** QLTT212

**3. Số tín chỉ:** 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 0; Bài tập: 0; Thực hành: 60; Thảo luận: 0; Tự học: 60 tiết)

**4. Các giảng viên phụ trách học phần**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	<a href="mailto:hongtt@tnus.edu.vn">hongtt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	<a href="mailto:huyennt@tnus.edu.vn">huyennt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH

**5. Điều kiện tham gia học phần:**

- Học phần tiên quyết: Khoa học quản lý hiện đại, Phương pháp NC trong KHQL
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Trường ĐH Khoa học – ĐHTN.

**7. Mô tả học phần:**

Học phần thực tế 1 trang bị cho học viên những hiểu biết cơ bản về thực tiễn công tác quản lý trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thông qua kiến thức của học phần Khoa học quản lý hiện đại học viên có những nhìn nhận, đánh giá vấn đề của tổ chức theo quy trình quản lý.

**8. Mục tiêu của học phần**

- Mục tiêu về kiến thức:

Giúp học viên khái quát được được những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý và vận dụng quy trình quản lý trong thực tiễn của tổ chức.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Giúp học viên nhận diện được các vấn đề và cách giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý ở tổ chức cụ thể theo quy trình quản lý.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Giúp học viên có năng lực làm việc độc lập và phát huy tính tự chủ, sáng tạo.

**9. Chuẩn đầu ra của học phần**

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về tổ chức dựa trên những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý.

+ Chuẩn 2: Đánh giá được hiện trạng nhân lực, nhận diện và diễn giải vấn đề theo quy trình quản lý

9.2. CDR về kỹ năng:

- + Chuẩn 3: Vận dụng các phương pháp quản lý khoa học.
- + Chuẩn 4: Diễn giải nguyên nhân tồn tại, đề xuất cách thức giải quyết hoặc kiến nghị cho những vấn đề tồn tại trong việc triển khai theo quy trình quản lý.

### 9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- + Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.
- + Chuẩn 6: Hình thành năng lực làm việc độc lập.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

- [1]. Giáo trình liên quan đến vấn đề nghiên cứu
- [2]. Quy định viết báo cáo thực tế
- [3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

### 10.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.
- [5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Phần 1: Tìm hiểu khái quát về cơ quan thực tế, hình thành vấn đề nghiên cứu</b> - Tổng quan về cơ quan thực tế - Hình thành vấn đề nghiên cứu	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
2,3	<b>Phần 2: Nhận diện vấn đề của cơ quan thực tế theo chu trình quản lý</b> 1. Lí do chọn vấn đề 2. Diễn giải vấn đề theo một chu trình quản lý 2.1. Lập kế hoạch 2.2 Tổ chức 2.3 Lãnh đạo 2.4. Kiểm tra 3. Nhận xét, đánh giá ưu điểm, hạn chế tương ứng với mỗi bước trong quy trình quản lý 4. Đề xuất giải pháp, khuyến nghị đối với cơ quan thực tế	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
4	<b>Phần 3. Kết luận</b>	[1], [2],	- Học viên	Tinh thần, thái độ

		[3], [4], [5]	thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
--	--	------------------	---	--

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	0	0	1

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 20%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc thực tế	- Tính chủ động, tích cực trong quá trình thực tế	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự thực tế	5	
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 80%)</b>					
2	Tiểu luận	Kết thúc thực tế	Theo đáp án và thang điểm yêu cầu chuyên môn của báo cáo thực tế. Nội dung bao gồm khái quát về cơ quan thực tế và vấn đề nghiên cứu.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tiểu luận <b>Nội dung đề tiểu luận:</b> Phần 1 (4 điểm): Phân tích hiện trạng cơ quan thực tế Phần 2 (5 điểm): Nhận diện và diễn giải một vấn đề của cơ quan thực tế theo chu trình quản lý Phần 3 (1 điểm): Kết luận Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	01 tháng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



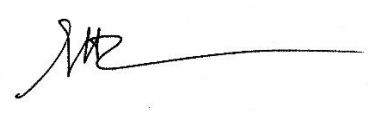
**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







**TS. Trần Thị Hồng**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Nguyễn Thanh Huyền**

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 02 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 30 GTC</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thanh Huyền</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 02 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 30 GTC Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thanh Huyền</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

### 1. Tên học phần (tiếng Việt): Thực tế 2

Tên học phần (tiếng Anh): Reality 2

### 2. Mã học phần: QLTT313

### 3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 0; Bài tập: 0; Thực hành: 90; Thảo luận: 0; Tự học: 90 tiết)

### 4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	<a href="mailto:hongtt@tnus.edu.vn">hongtt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	<a href="mailto:huyennt@tnus.edu.vn">huyennt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH

### 5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Thực tế chuyên môn 1
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

### 6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

### 7. Mô tả học phần:

Học phần thực tế 2 giúp học viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tế để nhận diện mô hình cơ cấu tổ chức, bố trí nhân sự, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó hoạt động thực tế sẽ tạo điều kiện để học viên rèn luyện hơn nữa kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong thực tiễn quản lý tổ chức.

#### 8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Giúp học viên nhận diện được vấn đề tồn tại trong một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, phân tích đánh giá và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Học viên vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Giúp học viên có năng lực làm việc độc lập và phát huy tính tự chủ, sáng tạo.

### 9. Chuẩn đầu ra của học phần

#### 9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về tổ chức dựa trên những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý.

+ Chuẩn 2: Đánh giá được hiện trạng nhân lực, nhận diện và đánh giá mô hình cơ cấu tổ chức, bố trí nhân sự, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Vận dụng các phương pháp quản lý khoa học.

+ Chuẩn 4: Diễn giải nguyên nhân tồn tại, đề xuất cách thức giải quyết hoặc kiến nghị cho những vấn đề tồn tại trong thực tiễn quản lý tổ chức.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hình thành năng lực làm việc độc lập.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Giáo trình liên quan đến vấn đề nghiên cứu

[2]. Quy định viết báo cáo thực tế

[3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.

[5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1,2	<b>Phần 1: Khái quát về cơ quan/tổ chức</b> - Quá trình thành lập, chức năng, nhiệm vụ - Cơ cấu tổ chức - Nhân sự của TTPVHCC - Hệ thống cơ sở vật chất	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
3,4	<b>Phần 2.</b> <b>Chủ đề 1. Thực trạng giải quyết thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực</b> 2.1. Giới thiệu về Sở/ngành 2.2. Nhân sự của sở, ban ngành bố trí tại TTPVHCC 2.3. Tìm hiểu về bộ thủ tục của sở/ngành 2.4. Thực trạng giải quyết TTHC	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
5,6	<b>Chủ đề 2: Tìm hiểu mô hình thư viện thân thiện/phòng học thông minh tại các cơ sở giáo dục phổ thông</b> 2.1. Giới thiệu về mô hình 2.2. Kết quả hoạt động của mô hình 2.3. Đánh giá về mô hình 2.4. Xây dựng mô hình phù với đơn vị đang công tác	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	0	0	1

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 20%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc thực tế	- Tính chủ động, tích cực trong quá trình thực tế	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự thực tế	5	
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 80%)</b>					
2	Tiểu luận	Kết thúc thực tế	Theo đáp án và thang điểm yêu cầu chuyên môn của báo cáo thực tế. Nội dung bao gồm khái quát về cơ quan thực tế và vấn đề nghiên cứu.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tiểu luận <b>Nội dung đề tiểu luận:</b> Phần 1 (3 điểm): Khái quát về đơn vị Phần 2 (6 điểm): Thực trạng Phần 3 (1 điểm): Kết luận Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	01 tháng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



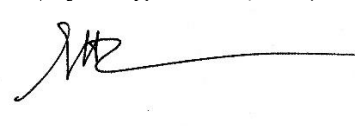
TS. Nguyễn Minh Tuấn

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thanh Huyền

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 45 GTC</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thanh Huyền</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 45 GTC Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Nguyễn Thanh Huyền</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

**1. Tên học phần (tiếng Việt):** Thực tập tốt nghiệp

Tên học phần (tiếng Anh): Graduation internship

**2. Mã học phần:** QLTT413

**3. Số tín chỉ:** 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 0; Bài tập: 0; Thực hành: 90; Thảo luận: 0; Tự học: 90 tiết)

**4. Các giảng viên phụ trách học phần**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	<a href="mailto:hongtt@tnus.edu.vn">hongtt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	<a href="mailto:huyennt@tnus.edu.vn">huyennt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH

**5. Điều kiện tham gia học phần:**

- Học phần tiên quyết: Thực tế chuyên môn 1

- Học phần học trước: Không

- Học phần học song hành: Không

**6. Đơn vị phụ trách học phần:** Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

**7. Mô tả học phần:**

Kết thúc thực tập tốt nghiệp, người học có những hiểu biết chuyên sâu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Phân tích, đánh giá về một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, người học có thể đề xuất những giải pháp có tính khả thi nhằm giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn tại trong tổ chức.

**8. Mục tiêu của học phần**

- Mục tiêu về kiến thức:

Giúp học viên nhận diện được vấn đề tồn tại trong một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, phân tích đánh giá và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Học viên vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Giúp học viên có năng lực làm việc độc lập và phát huy tính tự chủ, sáng tạo.

**9. Chuẩn đầu ra của học phần**

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu biết chuyên sâu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức.

+ Chuẩn 2: Phân tích, đánh giá và đề xuất những giải pháp có tính khả thi nhằm giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn tại trong tổ chức.

## 9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học.

+ Chuẩn 4: Có khả năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra trong quá trình thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của đơn vị.

## 9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hình thành năng lực làm việc độc lập.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Giáo trình liên quan đến vấn đề nghiên cứu

[2]. Quy định viết báo cáo thực tế

[3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.

[5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1,2	<b>Modul 1: Tìm hiểu khái quát về cơ quan thực tế, hình thành hướng nghiên cứu</b> - Tổng quan về cơ quan thực tế - Xây dựng đề cương nghiên cứu	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
3,4	<b>Modul 2: Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế và các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu</b> - Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế - Tìm hiểu các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Viết nội dung phần I của báo cáo (Về cơ quan thực tế).	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
5	<b>Modul 3: Nghiên cứu thực trạng vấn đề tại cơ quan thực tế</b> - Thực trạng vấn đề nghiên cứu - Những kết quả đạt được, hạn chế	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
6	- Phân tích nguyên nhân của những hạn chế - Đánh giá	[1], [2], [3], [4],	- Học viên thực tế, có	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm

	- Kết luận	[5]	GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
7,8	<b>Modul 4: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý trên lĩnh vực cụ thể</b>	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	0	0	1

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá quá trình (trọng số 20%)</b>					
1	Chuyên cần	Kết thúc thực tế	- Tính chủ động, tích cực trong quá trình thực tế	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự thực tế	5	
<b>Thi kết thúc học phần (trọng số 80%)</b>					
2	Tiểu luận	Kết thúc thực tế	Theo đáp án và thang điểm yêu cầu chuyên môn của báo cáo thực tế. Nội dung bao gồm khái quát về cơ quan thực tế và vấn đề nghiên cứu.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

## 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tiểu luận <b>Nội dung đề tiểu luận:</b> Phần 1 (3 điểm): Khái quát về đơn vị Phần 2 (6 điểm): Thực trạng Phần 3 (1 điểm): Giải pháp Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	02 tháng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Thị Hồng

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 45 GTC</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 45 GTC Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

### 1. Tên học phần (tiếng Việt): Đồ án tốt nghiệp

Tên học phần (tiếng Anh): Graduation thesis

### 2. Mã học phần: QLLV419

### 3. Số tín chỉ: 09 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 135

(Lý thuyết: 0; Bài tập: 0; Thực hành: 270; Thảo luận: 0; Tự học: 270 tiết)

### 4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0834865145	<a href="mailto:tuannm@tnus.edu.vn">tuannm@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH
3	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	<a href="mailto:hongtt@tnus.edu.vn">hongtt@tnus.edu.vn</a>	Trường ĐHKH
4	TS. Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	huyennt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

### 5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Khoa học quản lý đại cương, Phương pháp NC trong KHQL
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

### 6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

### 7. Mô tả học phần:

Đồ án tốt nghiệp là một công trình khoa học độc lập của học viên cao học, là một yêu cầu bắt buộc nhằm đánh giá khả năng của học viên trong việc ứng dụng các nội dung môn học trong chương trình để giải quyết một vấn đề mang tính thực tiễn hoặc thực hiện một nghiên cứu mang tính học thuật.

### 8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Giúp học viên hệ thống hóa được nền tảng cơ sở lý luận liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu và áp dụng các nội dung môn học trong chương trình để giải quyết một vấn đề mang tính thực tiễn hoặc thực hiện một nghiên cứu mang tính học thuật.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Giúp học viên nhận diện được các vấn đề và cách giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý ở tổ chức cụ thể.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Giúp học viên có năng lực làm việc độc lập và phát huy tính tự chủ, sáng tạo.

### 9. Chuẩn đầu ra của học phần

- 9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về tổ chức dựa trên những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý.

+ Chuẩn 2: Áp dụng các nội dung môn học trong chương trình để giải quyết một vấn đề mang tính thực tiễn hoặc thực hiện một nghiên cứu mang tính học thuật.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Vận dụng các phương pháp quản lý khoa học.

+ Chuẩn 4: Diễn giải nguyên nhân tồn tại, đề xuất cách thức giải quyết hoặc kiến nghị để giải quyết một vấn đề mang tính thực tiễn hoặc thực hiện một nghiên cứu mang tính học thuật..

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hình thành năng lực làm việc độc lập.

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Giáo trình liên quan đến vấn đề nghiên cứu

[2]. Quy định viết luận văn

[3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.

[5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

## 11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1,2,3,4	Phần 1: Mở đầu 1. Lí do chọn đề tài 2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu 3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 5. Câu hỏi nghiên cứu 6. Giả thuyết nghiên cứu 7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài 8. Phương pháp nghiên cứu 9. Cấu trúc của Luận văn	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả công việc
5,6,7, 8,9,10, 11,12,13	<b>Phần 2: Nội dung nghiên cứu</b> Chương 1: Cơ sở lý luận Chương 2: Thực trạng vấn đề Chương 3: Giải pháp, khuyến nghị	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả công việc
14, 15	<b>Phần 3. Kết luận</b>	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả công việc

## 12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

### 12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
12	0	0	0	0

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
<b>Đánh giá luận văn (trọng số 100%)</b>					
1	Hội đồng nghiệm thu	Bảo vệ luận văn	Tính chính xác, tính khoa học	4	CĐR 1,2,3,4, 5,6
2			Trình bày và trả lời trước Hội đồng	2	
3			Tính không trùng lặp	1	
4			Tiến độ thực hiện	1	
5			Đóng góp mới, tính sáng tạo hoặc thành tích nổi bật	2	

### 13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Hình thức thi: Báo cáo trước Hội đồng</p> <p><b>Nội dung:</b></p> <p>Luận văn đảm bảo tính chính xác, tính khoa học (4,0 điểm)</p> <p>Trình bày và trả lời trước Hội đồng (2,0 điểm)</p> <p>Tính không trùng lặp (1,0 điểm).</p> <p>Tiến độ thực hiện (1,0 điểm)</p> <p>Đóng góp mới, tính sáng tạo hoặc thành tích nổi bật (2,0 điểm)</p> <p>Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng</p>	06 tháng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

**Tiến trình cập nhật đề cương:**

<p><b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 09 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 135 GTC</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>
<p><b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 09 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 135 GTC Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p><b>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</b></p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p><b>TS. Trần Thị Hồng</b></p>